

MINH-CHÂU

CÔ MỘNG-THU ĐI TU

HƯƠNG-SEN



GIÁ....0$50



Sực nức, đài-sen, ngọn khói trầm,
Nén-hương, qui trước, tượng Quan-âm,
Bồng-Sơn, chốn ấy, Tiên mà tục,
Tĩnh-Thổ là đay. Phật ở tâm,
Đuốc-Tuệ soi lên, nền Phật Tướng,
Nước-Dương rưới xuống sạch Trần-Khâm,
Niệm song, một tiếng Nam-vô Phật,
Mây tạnh, trời quang, bóng nguyệt rằm.

ĐỘC GIẢ CHÚ Ý

Cứ kể, giá-trị cuốn sách này
thì bán tới 0$80 mới phải, song
tác-giả vì ưng vui, mà viết,
cống-hiến độc-giả, chỉ bán đủ tiền
in và tiền giấy lúc này đắt là..... 0$50

(Tác-giả không viết văn mà lấy lời)



Chuyện này có thực ở đất Thần-kinh, có tánh-cách xã-hội, luân-lý

BẠN TRẺ NÊN ĐỌC

MINH-CHÂU

CÔ MỘNG-THU ĐI TU



HƯƠNG SEN

TIỂU THUYẾT





Tác-giả : **MINH-CHÂU**

Trăm huê nhất qui thì sen,

Ở bùn mà chẳng nhuốm hoen mầu bùn.



Chắp tay niệm Phật Di-Đà,
Tấm gương trinh bạch để mà soi chung.



Lời tác-giả

Tôi viết xong mấy trương tiểu-thuyết *Hương Sen* này, lấy làm vui mà tóm-tắt lại cái mục-đích trong chuyện cô Mộng-Thu, thực có, không phải là bịa-đặt, mà giới thiệu cùng độc-giả yêu-chuộng nền luân-lý Nước-nhà nhằn-lắm.

Tôi cũng không ngờ, đương lúc nền luân-lý và đạo-đức suy-đồi, lại còn có một thiếu-nữ, đang bị hoàn-cảnh vùi-giập, thế mà còn có nghị-lực, không để ảnh-hưởng lôi kéo theo con đường mờ-ám, như cô Mộng-Thu này, thực là đáng quí, có thể làm khuôn-mẫu cho bạn gái thiếu-thời sai-lạc, tỉnh-ngộ mà biết thẹn với lương-tâm, còn bạn trai cũng lấy đó, mà duy-trì nền luân-lý trong muôn một.

Mộng-Thu, vốn giòng-giỏi thế-gia, người Quảng-trị, ông nội nàng làm quan tới hàng tham-tri, thăng thượng-thơ trí-sĩ ; kế đến cha nàng, cũng làm tới chức thông-phán Nam-triều, hồi hưu sớm, lương bổng thì ít, không

đủ cung-cấp cho một gia-đình, nhất gia, lưỡng-phòng. bên phòng nhất, thì con cháu cũng đã trưởng-thành, còn bên phòng nhì, mẹ cô, sinh được bốn người : hai trai, hai gái, cô là cô lớn, năm nay hai mươi hai tuổi. Mẹ cô, lại là cô đầu, nghề-nghiệp gì không có, cô theo cha cô khi còn làm quan ở tỉnh Nghệ-an ; cô sinh-trưởng nơi thành-thị, lớn lên, cũng theo đòi nghiên-bút ít nhiều.

Hồi cha cô còn tại chức, cô theo học tại nữ-học-đường, tỉnh Nghệ-an, sau cha cô hồi hưu, về quê, nhà thanh-bạch, bà mẹ thấy cô lam-lũ, vất-vả, người cô yếu đuối, bà vào Huế, bán cả đồ tư-trang của cô đi, lấy một số tiền đem chung mở nhà hát cô-đầu, theo nghề cũ, cùng với người em họ bà, cô kêu người ấy là cậu.

Lúc đầu dỗ cô ra đó, mà coi ngó với chị em cùng nhà cho quen, nào ngờ đâu, cô nhìn thấy quang-cảnh nơi hồng-lâu không thích-hợp, tuy cô nghèo mà giấy rách vẫn giữ lấy lề không chịu bỏ gia-phong để theo nghề mẹ.

Chính cô đã nói một câu rất đúng là : « Sinh như nê, bất nhiễm như nê. »

Trong thời giờ cô ở đó, mẹ cô cùng cậu cô ưng cô tiếp khách, cô thẹn, mà thành ra xung-đột với sinh-mẫu và cậu cô. Cũng vì thế, cô quá buồn mà đi trầm mình, dưới sông Hương, may có người biết, giữ lại được.

Đương khi cô mặt ủ, mày châu, tủi thân ngồi khóc, vừa gặp một người bạn gái, có học thức, đem lòng nghĩa-hiệp, an-ủi, giúp đỡ cô ra khỏi chôn hồng-lâu.

Cô quyết lên chùa, vào ban nữ-cư-sĩ mà tu-hành, hiện bây giờ còn ở tại Huế.

Chúng tôi nhìn thấy tình-cảnh cũng đáng lưu-tâm và xét câu chuyện của cô, có tính cách xã-hội, luân-lý học, mà viết ra cuốn tiểu-thuyết ngắn này, để công-hiến cho bạn đọc nhàn-lãm, rồi chúng ta cùng cầu chúc cho Mộng-Thu, một tâm lòng-trinh-bạch ấy :

Gặp con đường hạnh-phúc, tương-lai rực-rỡ ;

Sẽ được Phật-tổ độ-trì cho tu thành chánh quả.

Chúng tôi không vì quyền-lợi, hay một

lẽ nào riêng, chỉ vì thấy câu chuyện có nghĩa-lý mà viết, xin độc-giả lượng biết.

Kính cáo.

Viết tại Huế, mùa thu,
năm tân-tỵ (Octobre 1941)
MINH-CHÂU



Cô Mộng-Thu đi tu



Gần cầu Đông-ba, về bên hữu-ngạn, cách chùa Diệu-đế chừng năm trăm bộ, ở đấy, trước có một quán hồng-lâu, vẫn gọi là nhà C. T., khách hào-hoa phong-nhả, ai cũng biết, thế mà không ngờ ở đó, lại có một tiểu-thư lỡ-vận, cái tiểu-sử của nàng rất ly-kỳ, mà lại chính là mục-đích cuốn tiểu-thuyết « Hương sen » này.

Mùa thu năm kỷ-mão (1939) nhân các bạn văn-sĩ cùng bạn viết báo, trong văn-đàn báo-giới ở Thần-kinh, có nhả ý mở một tiệc trung-thu, thưởng nguyệt tại nơi hồng-lâu này.

Giữa tối hôm rằm tháng tám năm đó, anh em bạn văn-sĩ cùng các nhà báo tổ-chức cuộc vui. Trong hàng quan-viên đi nghe hát, nhân lại có một nữ-sĩ mà bạn văn-sĩ ai cũng quí-trọng, nên có thịnh-tình mời nữ-sĩ cùng đi thưởng nguyệt.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt có tính-tình cao-thượng, nhã-nhặn, theo thuyết nam-nữ bình-tình, vả lại các bạn văn đàn báo-giới bữa đó toàn là những người quen, nên nữ-sĩ chẳng nề-hà cũng đi cho vui; lại thấy nói tiệc đi thưởng nguyệt hát cô đầu, nên nữ-sĩ cũng ưng đi mà thưởng thức cho biết. Tiệc trung-thu đã định trước, nhà hát cô-đầu đã dành riêng đêm hôm rằm tiếp khách làng văn.

Mộng-Thu, là tên tiểu-thơ lỡ-vận, đã nói trên này. Khi bà mẹ cô đem tập hát, cô liền đổi tên là Oanh, cô đành gạt lệ mà nhận cái tên quí-báu ấy, nhưng con chim Oanh này không chịu ra tiếp khách. Quan viên tới hát, cũng vì thấy nói bọn quan-viên này toàn là những khách văn-chương, mà cô lại thêm tự thẹn.

Lúc ban chiều bà chủ nhà đã loan báo trước cho mấy chị em, những là : đầu Mai, đầu Lan, đầu Cúc và đầu Trúc, tức là bốn cô : Mai, Lan, Cúc, Trúc, đó là những tên mà ông cậu họ cô Mộng-Thu, chủ nhà hồng-lâu, đặt, về sau cả tên cô cháu Oanh, vì cô không ưng cho kêu tên cũ của cô là Mộng-Thu ; cô cho đem cái tên quí-báu của cô tới chỗ hồng-lâu là bất-xứng, không để cho ô uế mỹ-danh. Cô chỉ vì nể bà-mẫu cô mà ở tạm-thời đó thôi, nên mỗi khi có khách hào-hoa phong-nhã. tới chơi, cô vẫn tránh mặt, không ưng ra tiếp.

Buổi hát này, đúng tám giờ tối, quan-viên làng văn nhập tiệc ; các cô đầu, theo thường-lệ đã trang-điểm sẵn-sàng, chực đón tiếp, mà các cô trong ý cũng hình như có hy-vọng chi chi đó nữa. Riêng mình cô Oanh không trang điểm như mấy chị em đồng sự, và cũng không chịu ra, vì cô Oanh mỗi khi có khách sang-trọng tới thì nể mẹ và cậu cô, chỉ ra cho có mặt gọi là chiều ý mà thôi, chứ cô không phải là đầu rượu để tiếp khách, e gặp phải quan-viên khiếm nhã.

Nhưng trong bọn quan viên văn-sĩ bữa

nay, cũng đã có nghe ở đây có cô Oanh hát được, tài sắc gồm hai, lại biết làm thơ nữa, nên quan-viên cố nài cho được cô Oanh ra hát ; nhưng cô Oanh chưa trang-điểm, cô ở trong nhìn ra, thấy trong bọn quan-viên bảy tám người, lại có thêm một nữ-viên, cô càng thêm ngượng, không muốn ra.

Chờ lâu sợ buồn, bà mẫu cô mới nói :

— Cậu Cửu cứ đờn đi, hảy để cô Vân-Anh hát hầu ít câu để các ngài nghe đã.

Kỳ thực thì Vân-Anh hát lành nghề và có vẻ hay hơn cô Oanh mới tập.

Thấy vậy, quan viên hỏi :

— Sao có ít cô-đầu thế ?

Chủ nhà thưa :

— Bẩm các quan còn các cô ở bên kia sắp qua ạ.

Nghĩa là có mượn thêm hai cô ở nhà hát cô T.N. ở bên cầu qua, thường lệ hồng lâu vẫn có thế, mỗi khi có khách, chị em đi lại giúp lẫn nhau.

Vừa nói xong, thì cô Hường và cô Liễu tới, hai cô này cũng trẻ và có sắc vừa lòng quan-viên. Quan-viên vui-vẻ, liền nổi trống chầu, đầu Vân-Anh hát, điệu hát nói, giọng trong rất hay, lại dung-hòa với tiếng trống, một nhà nho đánh lối xuyên tâm.

Thấy quan-viên cũng biết thưởng-thức cung đờn tiếng hát, nên đầu Vân-Anh càng trổ hết tài nghệ, nào là điệu bình-xa-lạc-nhạn, ngũ-đối-long-âm, nhịp ba cung bắc, ăn với những tiếng đờn du-dương, thánh thót, cùng tiếng phách rung như chim yến kêu, lại gặp quan-viên biết cầm roi chầu, thưởng theo khổ-phách, lòi thượng-mã, hạ mã :

« Tung! cắc! cắc! cắc! cắc! tung! »

Thật là lối chơi không gì nhả hơn cung đàn tiếng hát, tiền-nhân đặt ra lối chơi này cũng thú-vị thật!

Mãi lâu không thấy đầu Oanh ra, các quan-viên và nữ-sĩ Minh-Nguyệt cùng lên tiếng hỏi :

— Sao cô Oanh không thấy ra để làm quen với chúng tôi chút nào ?

Lúc đó bà mẫu cô Oanh mới ghé vào tai nữ-sĩ Minh-Nguyệt mà nói nhỏ :

— Em nó thẹn nên còn dùng-dằng đó.

Nữ-sĩ cũng hỏi nhỏ :

— Vậy chứ cô em đâu ?

Bà chỉ tay :

— Em nó ngồi trong kia.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt có tính vui và nhã-nhặn, liền đứng giậy đi vô nhà trong, thì thấy cô Oanh đang ngồi một mình, mặt có ve buồn, nhưng cũng đã mặc cái áo mùi nguyệt-bạch định ra.

Thấy nữ-sĩ vô, nàng liền đứng giậy chắp tay vái :

— Thưa chào bà.

Cũng tưởng đó là một phu-nhân của vị quan-viên nào đó.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt liền cầm lấy tay Oanh giắt ra nhà ngoài mà giới-thiệu với cả quan-viên đồng tiệc :

— Này cô Oanh đây, vì cô còn thẹn nên chưa chịu ra.

Trong hàng văn-sĩ quan-viên đó có người nói chơi rằng :

— Tại sao mà thẹn như cô dâu mới vậy ?

Cô Oanh liếc nhìn nữ-sĩ, rồi nói một giọng lễ-phép :

— Thưa bà, tiện-kỹ chưa được biết, xin lỗi bà cùng các quan miễn-thứ cho.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt liền tiếp :

— Trước lạ, sau quen, có ngại gì !

Một quan-viên liền nói :

— À, cô Oanh có biết vị nữ quan-viên là ai đó không ? đó là nữ-sĩ Minh-Nguyệt, cũng là một nhà viết văn có tiếng ở đất Thần-kinh đó mà, nữ-sĩ cũng là bực văn-tài ở trong làng văn chúng tôi đó. Hôm nay nhân tiết trung-thu, cùng bạn làng văn, chúng tôi mời thư-thư cùng đi thưởng nguyệt.

Mà cô Oanh này, chúng tôi chưa rõ tâm-sự của cô thế nào ? đã là cô đầu, thấy quan-viên vào hát lại có ý náu hình không ra tiếp ?

Oanh trả lời :

— Xin lỗi quí ngài, vì em bữa nay không may bị đau bụng, chứ nào em có giám trốn tránh chi đâu ?

— Cô có biết tiêm thuốc-phiện không ? đây chúng tôi cũng dùng ít khói cho đủ mùi thế-vị, chứ không ai nghiện-ngập cả.

— Bẩm, em không hề tiêm, cũng như các ngài không hề nghiện vậy.

— Thì tập tiêm chơi tiếp khách cho quen mà.

— Em không may đã gặp cảnh ngộ là cô đầu, thì lương-tâm cũng đủ cắn rứt lắm rồi, mà lại còn tập thêm cái nghề tiêm thuốc-phiện nữa, lại càng trái với lương-tâm em lắm, xin các ngài tha-thứ cho em.

Nghe Oanh nói, cả quan-viên, nhất là nữ-sĩ Minh-Nguyệt, ai cũng thương-tình và cảm-phục.

Nữ-sĩ nói :

— Thôi đừng bắt cô Oanh tiêm thuốc-phiện nữa, mà để cô hát cho chúng tôi nghe thì hơn. Chả mấy khi chúng tôi tới đây, cũng

đã nghe danh và mến tài của cô, nhân tiệc trung-thu, cô cho chúng tôi nghe ít câu, chúng tôi lấy làm vui lắm.

— Bà đã dạy em đâu giám cưỡng lời, nhưng xin thú thực em mới tập hát, chưa được lành nghề và không hay bằng chị Vân em đây ạ!

— Thôi cũng được, cô cứ chịu khó hát một câu góp vui thôi mà.

Cô Oanh mặt có vẻ buồn rầu mà nói:

— Xin vâng!

Ngồi xuống, đầu Vân-Anh nhường, Oanh cầm phách gõ, quan-viên đều lắng tai nghe, Oanh vừa cất tiếng, vị quan-viên cầm trống đã thưởng ngay hai tiếng : cắc! nịnh, khen hay:

— Ồ, phách đánh có duyên lạ.

Oanh cất tiếng hát:

Con Oanh học nói,
Mối sầu riêng ai chớ hỏi làm chi.
Đầu xanh kia đã tội tình gì,
Trẻ Tạo nỡ xui đi đường trụy-lạc.
Thiên lệ lạc như nhân lệ lạc,

Ca thanh cao xứ khắp thanh cao.
Giọng mỉa-mai trong một vườn đào,
Mà ong bướm đã xôn-xao ngoài cửa.
Gì gió khéo nay lần mai lữa,
Nợ yên hoa chưa trắng nửa chừng xuân.
Bắt phong trần đành phải chịu phong trần,
Giá băng tuyết vẫn giữ phần trong sạch.
Một đôi tiếng líu-lo chào khách,
Biết khen ai mà giám trách chi ai.
Thấu chăng chỉ có Phật, Trời!

Oanh vừa giứt tiếng hát, quan-viên vỗ tay khen. Riêng mình nữ-sĩ Minh-Nguyệt, ngẫm-nghĩ câu hát mà có đôi chút cảm-tình; nữ-sĩ bùi-ngùi hỏi Oanh rằng:

— Đó là bài cô em tự-thuật đấy chứ? Tôi đã nghiệm ra rồi, tội-nghiệp, hình như câu hát có ý giải bày tâm-sự.

— Vâng, em buồn vì cảnh-ngộ mà tự-thuật, may gặp bà biết thương tình; nhơn

cùng quí quan chơi vui mà em đem câu hát này, để kính tặng tri-âm là đầu tiên đó.

Nữ-sĩ nói:

— Tôi rất cám-ơn cô em đặt một câu tâm sự, lại tặng cho chúng tôi nghe lần đầu; như tất cả chúng tôi đây cô đã cho là tri-âm mà hạnh-ngộ thì cũng phải, nhưng riêng tôi không những là tri-âm còn có thể cũng là tri-kỷ nữa.

Bữa nay tôi ngẫu-nhiên cùng anh em bạn văn-sĩ tới đây được nghe câu hát của cô, tôi lấy làm cảm-tình lắm, vì nghe câu hát mà tôi thêm trọng, thêm yêu. Nếu tôi đã nông-nổi, vội nhận ngay là bình-sinh ngộ nhất tri-kỷ, e chư nhân-huynh đồng tiệc đây, đã chê rằng tôi nhẹ dạ quá, nhưng tình thực, từ khi tôi tới đây, được nghe những lời em Oanh nói, và lại nghe câu hát vừa rồi mà tôi hiểu được cái tâm-sự em Oanh.

Tiểu-sử của em thế nào, tôi chưa được rõ, nhưng nếu tôi không lầm mà quyết đoán, thì cô em cũng có học lực khá đấy.

Vậy em Oanh năm nay bao nhiêu tuổi và nghỉ học tự bao giờ ?

— Thưa bà có lòng yêu mà hỏi, thực em có tuổi mà không có may, năm nay vừa hai mươi hai tuổi, em thôi học từ năm mười bảy.

Hồi nhỏ em có theo học chữ nho mấy năm, được gia-nghiêm dạy vẽ, sau em rèn tập cả hai thứ chữ : pháp-văn cùng hán-văn. Mười sáu tuổi em đỗ sơ-học tốt nghiệp, sau đó em có học thêm một năm nữa thì nghỉ.

Minh-Nguyệt hỏi :

— Vậy chứ sao em lại vào đây ?

— Thưa bà chuyện đó lúc nầy em chưa tiện hầu bà, xin để cho thư-thả, em xin hầu chuyện.

— Em nói phải.

Quan-viên bạn trai liền nói chơi :

— Thôi, hình như nữ-sĩ Minh-Nguyệt đã dành mất cô Oanh của chúng tôi rồi.

Minh-Nguyệt cười mà hỏi :

— Chư nhân huynh nói thế nghĩa là gì ?

— Thôi bà chị đừng làm lơ mà, nghĩa là bà chị đã mê cô Oanh rồi chứ gì ?

— Chà, thôi đi mà, người ta cũng là nhân đồng thử tâm cả. Ừ, người như cô Oanh, ai lại chả mê có phải không ? Chư nhân huynh ạ, thử nghỉ mà coi, xét ra thì phận đàn-bà chỉ hơn nhau một cái may mà thôi, như em Oanh đây, ví chăng có số giầu sang, thì giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên. Mà thực đấy, chứ không phải tôi nói nịnh.

Oanh nghe nữ-sĩ ví vào câu nầy, cũng có vẻ đổi sầu làm vui, vì đã thấy có một bạn gái hiểu mình.

Mấy ông văn-sĩ nói :

— Bữa nay, có nữ-sĩ, gặp cô Oanh, cùng tâm-đầu ý-hiệp rất vui, nhưng mà thôi, hãy tạm nghỉ nói chuyện để cô Oanh hát ít câu nữa cùng nghe cho vui, biết đâu không còn nhiều câu hay hơn câu vừa rồi ?

Phải đấy, nữ-sĩ Minh-Nguyệt nói, thôi Oanh cho chúng tôi nghe thêm ít câu nữa đi.

— Thưa quí ngài, thực tình thì những bài hát của tiền-nhân đặt, tuy nhiều bài hay, nhưng em không học, mà cũng đã cũ rích lắm rồi, chắc các ngài đã nghe qua nhiều lần, có lạ gì nữa; thôi, nhưng mà các ngài đã ưng nghe, em cũng phải chiều ý.

Hiện nhà em đây có bốn chị, lại thêm có những tên đặt theo tứ quí rất hay, là: Mai, Lan, Cúc, Trúc, nhân thế, em có làm tặng mỗi chị của em một bài thơ tứ-tuyệt, mà tự xưa rày bao nhiêu quan-viên tới đây nghe hát, chúng em chưa hề có bình những câu thơ ấy cho ai nghe bao giờ, vì đó là thơ riêng của từng người.

Nhân nay có bà cùng quí ngài, vậy em xin bình cả bốn câu ba vần hiến bà cùng quí ngài nghe, gọi là chút tình tri-ngộ.

Quan-viên đều nói:

— Như thế thì còn gì bằng, cô bình đi cho chúng tôi nghe nào?

Oanh liền nói với kép :

— Xin cậu, lên đờn, để cháu bình thơ hầu quí ngài. Thưa, đây là vịnh cô Mai trước ạ.

Quan-viên cùng lắng tai nghe.

Thơ cô Mai :

Giám khoe hương sắc vẹn đôi phần,
Tỏ chút lòng thơ trước chúa xuân.
Đào, lý tưng bừng cười cợt gió,
Riêng mình với tuyết một tinh thần.

Oanh vừa bình xong bài thơ cô Mai, cử-tọa đều vỗ tay khen hay :

— Cô lại cho nghe nốt đi.

Oanh thưa :

— Đây là bình thơ cô Lan ạ.

Thơ cô Lan :

Thanh khí xưa nay một chữ đồng,
Mùi hương sực nức khắp non sông,
Yêu hoa chỉ biết yêu vì sắc,
Trinh-bạch nào ai đã thấu lòng.

Cử-tọa đều nói :

— Xin cô đọc luôn cho nghe hai câu dưới.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt xen vào :

— Phải đấy, xin các ngài đừng bình-phẩm vội, mà nhạt mất điệu thơ hay.

— Oanh, bẩm đây là Cúc ạ.

Thơ cô Cúc :

Đào khoe sắc thắm quế khoe hường,
Trăm thức đua nhau những thói thường.
Ta một riêng vui cùng tuế-nguyệt,
Câu thơ chén rượu tuyết tràng dương.

Thơ cô Trúc :

Cành lá la-đà trận gió rung,
Sân trăng giọi bóng với dương tùng,
Vô tình ai biết là quân tử,
Nước biếc trời xanh một sắc chung.

Cô Oanh vừa bình giứt lời bốn bài thơ trên, cử-tọa lại vỗ tay khen.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt nói :

— Ai hay chùa rách phật vàng, mà trong ca quán có đường kinh luân ; bốn bài thơ tức cảnh bốn cô : Mai, Lan, Cúc, Trúc, rất hay, tôi cảm-phục tài của em Oanh lắm.

Chư nhân huynh thử nghỉ mà coi, chúng ta có dè đâu mà trong ca quán lại có bực nữ-tài, không tới đây nào có biết, cũng đúng như câu : « Tiếc thay hoa mọc trong rừng, thơm-tho ai biết ngát lừng ai hay.»

Bữa nay nhân tiết trung-thu, may được em Oanh cho nghe ít câu văn, lấy làm thú quá.

Nữ-sĩ lại hỏi :

— Chắc hẳn em Oanh còn nhiều thơ hay hơn nữa đấy nhỉ ?

Đành rằng người có thiên tài thực, nhưng nếu không có lực học thì đâu được có những lời văn tao-nhã như thế ?

Oanh nói :

— Bẩm bà cùng các ngài, phần tiện-kỹ đây gọi có theo đòi nghiên bút chút đỉnh, may bữa nay được hầu bà cùng quí ngài là những bực văn-chương, học thức, tôi đâu giám tự-phụ.

Thưa các ngài, tôi tới đây cũng vì gia-mẫu mà phải vương lấy chút nợ-nần ở chốn hồng-lâu này, chẳng qua là căn-duyên-liễu, tự biết, dù tôi ở đây một ngày

cũng phải làm theo bổn-phận, xong việc bổn-phận, tùy người mà phô-bày tài mọn.

Bữa nay cũng là nhất-kiến vì cảnh-ngộ éo-le, nên tôi tỏ chút can-trường hầu quí ngài, để tạ tấm lòng chiếu-cố ; tưởng cũng nên thưa trước, bữa nay tiện-kỹ hầu các ngài, tuy mới là lần đầu, nhưng có lẽ là lần cuối cùng.

Hồi nẫy bà có dạy chuyện, nếu bà không e vì nhẹ dạ mà nhận lầm em là tri-kỷ, điều đó là tự bà ban chuyện, chứ em đâu giám ngộ nhận. Từ nẫy đến giờ nghe bà cùng quí ngài, quá yêu mà ban khen cho, tuy cũng vui lòng, nhưng lại tự lấy làm hổ-thẹn, có đâu em giám ngộ nhận là tri-kỷ.

Thôi, xin bẩm thực, cái tài mọn của em chỉ có vậy thôi, cho em xin phép quí ngài cùng bà, ngồi chơi nghe, đã có chị Vân-Anh hát, lại có mấy chị của em đây hầu bà cùng quí ngài cho tới khi mãn tiệc, cho em xin cáo vô nhà trong. Và bữa nay được hân-hạnh hầu quí ngài, tiện-kỹ xin cám-ơn những lời vàng ngọc.

Quan-viên cùng nói :

— Không được, cô ở lại mà làm vui cho nữ-sĩ cùng chúng tôi, mà cùng chúng tôi uống một ly rượu sâm banh thưởng nguyệt đã.

Giứt lời, quan-viên gọi :

— Mấy cô em đâu, đem rượu sâm-banh mở ra để chúng ta thưởng nguyệt.

À xin lỗi nữ sĩ, chúng tôi đã phạm hủy.

— Không hề chi.

Liền lúc đó, một quan - viên đứng dậy bước ra sân, ngẩng mặt lên trời mà nói :

— Chà, bữa nay, thực tạo-vật cũng chiều chúng ta, trăng sáng lắm, chư quí hữu ạ ! Thực là : trăng thanh gió mát, đàn ngọt hát hay, tưởng ở đời như ri, không còn gì vui hơn nữa.

Ấy là may cho chúng ta được có nữ-sĩ Minh-Nguyệt cùng đi chơi, ngẫu-nhiên mà lại gặp danh-ca cùng nữ-sĩ tri âm tương đắc.

Oanh nói :

— Thưa, tương đắc mà bất năng tương kiến, lại càng buồn cho em thêm.

Minh-Nguyệt nói :

— Chà, câu nói của em Oanh có tình lạ, nhưng hồi nẫy thấy em Oanh nói : bữa

nay là lần đầu mà có lẽ cũng là lần cuối, sao vậy? thế thì em Oanh định đi đâu? như thế thì tương-kiến làm sao được?

— Thưa, em về quê.

— Về làm gì, ở đây có vui không?

— Thưa, vui người mà tẻ ta!

— Em nói vậy là nghĩa thế nào?

— Thưa bà, ở đây lâu, em thấy lương-tâm cắn rứt quá.

— Trước kia, chứ như bây giờ, chị em mới quen nhau có lẽ nào mà lại xa nhau chứ?

Một quan-viên hơn tuổi nói:

— Thôi, chúng ta nâng cốc rượu, thưởng nguyệt nào; mời cô Oanh cùng nâng chén với chúng tôi cho vui.

Minh-Nguyệt nói:

— Phải chứ lại. À, mà chúng ta cũng nên chúc cho em Oanh, mà em Oanh ưng chúc thế nào bây giờ?

Một ông văn-sĩ nói:

nay là lần đầu mà có lẽ cũng là lần cuối, sao vậy? thế thì em Oanh định đi đâu? như thế thì tương-kiến làm sao được?

— Thưa, em về quê.

— Về làm gì, ở đây có vui không?

— Thưa, vui người mà tẻ ta!

— Em nói vậy là nghĩa thế nào?

— Thưa bà, ở đây lâu, em thấy lương-tâm cắn rứt quá.

— Trước kia, chứ như bây giờ, chị em mới quen nhau có lẽ nào mà lại xa nhau chứ?

Một quan-viên hơn tuổi nói:

— Thôi, chúng ta nâng cốc rượu, thưởng nguyệt nào; mời cô Oanh cùng nâng chén với chúng tôi cho vui.

Minh-Nguyệt nói:

— Phải chứ lại. À, mà chúng ta cũng nên chúc cho em Oanh, mà em Oanh ưng chúc thế nào bây giờ?

Một ông văn-sĩ nói:

— Thôi thì chúng ta chúc cho cô Oanh mau gặp được ý-trung-nhân nhé?

Oanh nói :

— Dạ, làm chi có !

Minh-Nguyệt ngắt lời :

— Sao lại không? cứ. nên phải có hy-vọng em ạ.

— Điều đó em không giám. xa vọng, riêng em tưởng bữa nay được hầu qui ngài, lại ban cho rượu uống. em được như thế này cũng đã hân hạnh lắm rồi !

Quan-viên nói :

— Vậy chúng tôi xin hỏi thực cô em, muốn để chúng tôi chúc thế nào thì vừa ý?

— Thưa, qui ngài đã có lòng thương, em xin qui ngài hãy chúc cho em mau thoát khỏi chốn bình-khang này là mãn-nguyện.

— Tưởng thế nào, chứ như vậy có khó gì, vậy xin nữ-sĩ Minh-Nguyệt cùng tất cả anh em ta cùng chúc cho cô Oanh được sở cầu như ý, sở nguyện tòng tâm.

— Chao ôi ! các ngài ban cho như vậy thì quí hóa lắm, em xin vạn-cảm, vạn cảm !

Minh-Nguyệt nói :

— Tôi cũng xin biểu đồng tình lời chúc cô Oanh đó, nhưng phần riêng tôi còn muốn chúc thêm cho em Oanh khác nữa kia.

Quan-viên nói :

— Xin phép nữ-sĩ và xin mời nữ-sĩ và cô Oanh cùng tất cả anh em hảy uống ly rượu sâm banh này cho xong lời chúc cô Oanh trước đi đã.

Lúc ấy mọi người cùng nâng cốc xong, Minh-Nguyệt nói tiếp :

— Thưa tất cả chư nhân huynh, cho phép tôi nói câu này.

— Không giám, xin bà chị cứ dạy.

— Nghĩa là tôi xin phép các ngài kêu Oanh là em, vì Oanh mới hai mươi hai thì còn kém tôi một tuổi. Như vậy em Oanh có ưng không?

Oanh trả lời :

— Thưa, nữ-sĩ dạy quá lời, chứ em phận hèn đâu có giám.

— Em nói thế là khinh chị đó.

— Lạy bà, đừng la em quá nặng, vì đó là em tự biết và thành thực cho khỏi có vết nơi địa-vị của bà.

Minh-Nguyệt vội núm lấy hai tay của Oanh mà rằng :

— Thôi em, vì chị thấy em lỡ vận, chứ cứ như tiểu sử em, thì chị tưởng, chẳng qua là : lỡ một lầm hai, chứ thân nầy há giám ai coi là thường. Em đừng có quá khiêm nhượng, mà phụ tấm lòng thành của chị đó là tự chị yêu em, thương vì hạnh, trọng vì tài, vả em cũng là giòng giỏi trâm anh xứng đáng, chứ em có phải vọng cầu chi đâu ?

— Quan-viên đều nói ;

— Phải đấy, chúng tôi xin công nhận cô Oanh xứng là bạn của nữ-sĩ để cho nữ-sĩ thêm có bạn, kẻo mà thành ra dương thịnh mà âm suy.

Một ông văn-sĩ hơn tuổi nói :

— Chứ nói chi khiếm nhả thế?

Người vừa nói trước trả lời :

— À, tôi lỡ lời, xin lỗi hai quí nương đừng giận nhé !

Oanh nói:

— Dạ, phần tôi đâu giám.

Minh-Nguyệt nói:

— Tôi xin phân-vua có tất cả chư nhân huynh và xin em Oanh từ đây nhận nhau là chị em nhé.

— Thưa, em e có điều bất xứng chăng? xin bà nghĩ kỹ.

— Thôi em, đừng khiêm-nhượng mãi, làm cho chị mất vui mà. Em ừ đi và cho phép chị hôn một cái nào.

Lúc ấy, nhìn trên cặp mắt Oanh, lóng lánh hai giọt lệ, trong như ngọc, vì nàng rất cảm động và tủi thân. Nàng nghĩ thầm trong bụng: thế mới biết ở đời chỉ hơn nhau vì chút hơi đồng, kém nhau vì chút đỉnh chung của đời. Nàng cũng chỉ vì không may, gia-đình sa sút, mà phải tự hạ tấm thân như vậy.

Oanh liền trả lời:

— Xin vâng, bà chị đã quá thương mà chẳng nề qui tiện, em rất lấy làm cảm-động và xin tuân lệnh, từ đây được phép kêu bà

chị là chị, rất là hân-hạnh cho em.

Tất cả các bạn văn-sĩ cùng nói :

— Nữ-sĩ Minh-Nguyệt, dạy quá phải và cô nương cũng không nền nề hà, vì hễ đã yêu nhau thì bất luận là quí tiện, huống chi cô Oanh nào phải là hạng tiện nhân.

Minh-Nguyệt nói :

— Bữa nay thực cũng vị-thiên, chi nhiên, sở sử, vì tôi đã không có dịp nào, đi chơi, như hôm nay cả. Tôi rất ơn chư quí-hữu, hôm nay, nhân tiết trung-thu, theo chư quí hữu tới đây, ngẫu-nhiên mà gặp bạn quí.

Nàng liền quay lại hỏi Oanh :

— Vậy bây giờ đến lượt chị chúc cho em thế nào ?

Oanh trả lời :

— Em chỉ xin bà chị, đã quá yêu, thì từ đây mà đi, nếu em có điều gì sơ suất, thì chỉ vẽ cho em và yêu em mãi mãi.

— Vâng, từ nay, chị em ta đều giữ hết bổn-phận, chắc không khi nào chúng ta lại có sự bất hòa. Vậy em đề chị tặng em một cái hôn tỏ nghĩa từ nay mà đi, Oanh là em của chị, và tỏ tình thân ái.

Nói đoạn Minh-Nguyệt, toan ôm lấy Oanh mà hôn, bạn văn-sĩ cùng cười và nói rằng:

— Chà, nữ-sĩ chơi đúng mốt quá (hơi có ý nhạo).

Oanh vội ẩn tay Minh-Nguyệt mà nói :

— Khoan đã, chị cho em thưa, em rất quí cái hôn của chị và muốn xứng đáng cho em nhận cái hôn đặc biệt ấy, thì để cho em nói rõ tên em, nếu để chị ban cái hôn cho tên Oanh, thì bất xứng.

Minh-Nguyệt ngạc nhiên hỏi :

— Chà, chút nữa, nếu em không nói thì chị lầm, vậy chứ tên em là thế nào nữa ?

— Thưa chị, tên thực em là Mộng-Thu, chứ tên Oanh là vô nhà này em mới đặt, vì em không ưng đem cái tên quí-báu của em vào ở nơi ô-uế này.

— Em thực là tri-thức đủ điều.

— Thưa chị, em muốn biết cái tiểu-sử của chị có được không ?

— Điều đó sau chị sẽ nói cho em biết.

(Vốn Minh-Nguyệt, mẹ là người hoàng-phái, cha nàng người bách-tính, làm quan

tới thượng thơ, nhưng đã tạ thế rồi, nhà giàu và có học. Nàng thấy Mộng-Thu, giải bày tâm-sự, nên đem lòng trắc-ẩn, và xin kết làm chị em, thực có con mắt tinh đời: một đôi vừa xứng đáng. Minh-Nguyệt đã có hứa hôn với một người cũng con quan, qua bên Pháp học, đã ba năm nay chưa về; đã một năm sau đây, nàng không nhận được tin-tức gì của người yêu, cho nên nàng cũng có ý buồn về chuyện đó).

Bạn văn-sĩ nói:

— Chúng tôi mừng cho hai quí-nương lúc này đã tương đắc, nhưng dù thế nào, bữa nay cô Oanh, cũng vẫn còn là cô Oanh, nhân thể cuộc vui, chúng tôi yêu cầu cô cho nghe thêm ít câu hát nữa.

Oanh nói:

— Quí ngài lại còn nài ép em nữa ư? mà trước em đã nói, em có phải là cô-đầu đâu?

— Chúng tôi vẫn biết, nhưng chúng tôi chỉ xin cho chúng tôi nghe ít câu nữa cho mãn tiệc nầy mà thôi.

— Quí ngài dạy cũng phải, nhưng em nhớ sách có câu: hí bất khả tận, ngôn bất khả đa.

Minh-Nguyệt nói:

— Chà, em Oanh tôi nhớ sách thật, thôi, nhưng mà trong các ngài đây, cùng chị, cũng là bạn văn-sĩ cả, chị cũng xin em vui lòng cho nghe thêm một bài nữa để các ngài khỏi trách chị.

Oanh nể lời:

— Chị dạy em xin vâng.

Liền lại ngồi cầm phách mà hát rằng:

Tuyết, mai, hường, liễu,
Sắc đã xinh, danh hiệu lại càng xinh.
Dù không nghiêng nước, nghiêng thành,
Cũng xui khách, tơ-tình, vương vấn,
Tuyết điểm, màu hoa, mai điểm phấn,
Hường khoe, sắc thắm, liễu khoe tươi,
Gặp nhau đây xin tặng một đôi lời,
Gọi chút mua cười, trong một khắc,
Ai còn bảo, giai-nhân, nan tái đắc.
Đứng danh hoa, hương, sắc, vẹn hòa hai,
Biết chăng hỡi khách Chương-đài!

Oanh vừa giứt câu, cử-tọa đều vỗ tay khen hay.

Minh-Nguyệt lại nói

— Câu hát này, nghiệm ra, lại là câu tức cảnh có phải không?

— Thưa chị phải, em chỉ tức cảnh đặt lấy câu mà hát thôi, em đã quyết không làm nghề cô-đầu, nên em không ưng học những câu hát cũ.

— Em thực có tài.

Cử tọa nói:

— Xin cô nương giúp cho chúng tôi, nghĩa là hôm nay tiết trung-thu, thì chúng ta cùng vui với nhau cho mãn tiệc.

Chúng tôi thường đi hát, hễ đã uống rượu, thì phải có câu bình, tiếng bắc gọi là « hãm », vậy chúng tôi ưng nghe cô-nương và xin nữ-sĩ Minh-Nguyệt nói giùm với bà em bình một câu tức cảnh chơi cho vui.

Minh-Nguyệt liền nói với Oanh:

— Thôi, em cũng chiều ý các ngài, bình một câu cho vui đi.

Oanh nói;

— Chao ôi! em đã không đề ý tới cuộc bình văn nữa, thì làm sao mà chiều ý quí ngài được?

— Thôi, em gắng đi.

— Vậy thì xin quí ngài đặt câu cho em bình cho hợp cảnh, chứ thực em không nghĩ được.

Cử tọa nói:

— Chúng tôi muốn đề cô-nương có tài tự-thuật, nếu chúng tôi đặt ra câu thì còn thú gì nữa?

— Vậy xin chị cho em đầu đề, đề em nối vận.

Minh-Nguyệt nói:

— Thôi thì em cứ lấy cảnh thu, vả lại vừa là tên của em nữa, mà bình.

— Vâng, xin cho em nghĩ chút đã.

Rồi nói tiếp:

— Thưa các ngài, cùng chị, em xin bình ạ.

Câu bình:

Tiết thu nay đã tới tuần,
Muốn đem nguyệt xuống cõi trần mà chơi,

Cử-tọa thốt lời:

— Ối chà! cao thượng nhỉ.

Nửa mai nguyệt đổi sao rời,
Phòng văn bỏ vắng, ai người tri-âm,
Nhìn trăng lòng những thẹn thầm,
Ngán thay giá ngọc đem dầm tuyết sương.
Cái số đoạn trường!»

Cử tọa đều vỗ tay khen:

— Cô-nương tả cảnh thu rất đúng.

Minh-Nguyệt cũng khen:

— Em tôi thật giỏi, rõ là tú khẩu cầm tâm khác thường, ví đem vào tập đoạn-trường, thì tranh giải nhất há nhường cho ai.

— Chao ôi! thấy bà chị cùng các ngài phê bình mà em phát thẹn.

— Thực đấy em ạ, nào chị có ngờ đâu em xuất khẩu thành chương được mau như thế, chị công nhận rằng em có thiên tài hơn chị nhiều lắm. Chị giám chắc, hàng nữ-lưu ở chốn thần-kinh, hồ dễ đã có ai bì kịp được.

Oanh nói:

— Thưa quí ngài, em hầu từ tối đến giờ, trong người cũng thấy mệt ; vậy em xin kính chào quí ngài, cho phép em vô nhà trong.

Quan-viên đều nói :

— Vâng, lúc nầy cô-nương đã là bạn thân của nữ-sĩ Minh-Nguyệt rồi, vậy anh em chúng tôi không giám cô-lưu nữa, mà chúng tôi xin cảm ơn cô-nương đã cho chúng tôi nghe những câu thơ rất hay và vui lắm, chúng tôi lại xin kính chào cô-nương và ước ao rằng sẽ có một ngày gặp lại.

Giứt lời Mộng-Thu cúi đầu chào cử tọa và cầm tay Minh-Nguyệt giắt vô nhà trong. Mộng-Thu mời Minh-Nguyệt ngồi và bảo em pha trà thiết bạn.

Rồi Minh-Nguyệt cứ ngồi lì mãi đấy nói chuyện với Mộng-Thu, trong trí nữ-sĩ chỉ muốn biết rõ cái tiểu sử của Mộng-Thu, nóng lòng liền hỏi :

— Thế nào, bây giờ em có thể nói rõ cho chị biết cái tiểu-sử của em được không ?

Mộng-Thu trả lời:

— Vâng, chị đã có lòng yêu tất nhiên em phải nói để chị nghe. Bữa nay em có phước được gặp chị lần đầu, em lượng biết rằng: chị có bụng thương em mà căn vặn về những điều dĩ-vãng của em, em lấy làm tủi thân và hổ-thẹn, nhưng ém cực trong bụng mà phải thổ-lộ can-trường.

Chị ôi! em không ngờ mà mẹ em cũng lừa em đấy; em nói ra xin chị chớ cười, vì em qui oán mẹ em, em cũng biết thế là đắc tội với sinh-mẫu em thực, song em cảm cái tình chị đã hạ-cố đến em, mà chị em đã là chỗ thân-tình, thì chị hỏi em đâu giám giấu.

Minh-Nguyệt nói:

— Chị cũng biết chị em mới gặp nhau lần đầu mà chị đã căn-vặn em như thế, chị cũng biết thế là quá ư đàng-đột, song cũng bởi chị thương em, nên muốn biết qua những điều tâm-sự của em; vậy thế nào em lại nói là sinh-mẫu em lừa em, chỉ cho đều đó lạ thật.

Mộng-Thu nói :

— Em nghĩ chẳng qua cũng tại cái số em bị tiền-đầu bất lợi, nói ra chỉ thêm phiền tai chị mà thôi.

— Không hề chi, em đừng câu nệ, đắn đo nữa.

— Vâng, em cũng xin chiều lòng chị. Sinh-mẫu em trước là cô-đầu, quê đẻ em ở làng Cồ-đạm, huyện Nghi-xuân, tỉnh Hà-tĩnh.

Hồi đẻ em còn ít tuổi, hát ở Nghệ-an, chỉ vì đẻ em hát hay, mà thầy em công-trình biết bao nhiêu, thấy kể lại như vậy, mới làm bạn được với đẻ em. Hồi đó thầy em đang làm việc quan An-nam, ở tỉnh Nghệ, làm thông phán, ở dinh cụ Thượng, về sau sinh hạ ra chúng em, được bốn người: em là lớn, còn một em gái dưới em, và hai em trai dưới nữa, hiện giờ cũng còn đương đi học.

Lúc nẫy em đã kể chuyện hầu chị, mười sáu tuổi thì em đỗ tốt nghiệp primaire, em còn học thêm một năm nữa, tức là

đến năm sau, em mười bảy tuổi, thì thầy em về hưu, đem cả đẻ em, chúng em, về Huế, cùng ở chung với đích-mẫu em, nhà trong thành.

Được ít lâu, lạ gì, hai bà ở chung một nhà sinh ra ghẻ lạnh, có nhiều đều phiền phức cho thầy em. Như chúng em phận là con thì đã đành rồi, về phần thầy, đẻ em, tất có nhiều đều khó chịu. Thầy em bảo đẻ em dọn về quê nội ở Quảng-trị, quê cũng gần tỉnh, chúng em phải theo về ở cùng với cha mẹ.

Khốn nỗi về quê mỗi đồng, mỗi tốn, đẻ em và chúng em không biết làm nghề-nghiệp gì, ở nơi thôn-giã ; cả nhà trông vào ba mẫu ruộng, ngồi đấy mà ăn, sơn băng, núi lở, thầy em hưu bổng lại không được bao lăm. Tuy các anh chị em về bên đích-mẫu đều đã trưởng-thành, cũng có tư-cấp cho thầy em, nhưng không lấy đâu làm túc dụng được.

Đẻ em thấy em ở nhà quê lam-lũ, và kham-khổ, chẳng qua cũng vì thương con mà đẻ em nghĩ sai. Em có người cậu họ là em cô cựu với đẻ em, đang dọn nhà

hát cô-đầu ở Huế, chính là nhà hiện em ở bây giờ đây. Cậu em bàn với sinh-mẫu em bỏ ra một ít vốn chung phần nhà hát với cậu em; chẳng qua cũng vì bước đường cùng, bất đắc dĩ, đẻ em lại quay về nghề cũ, liền đem bán cả đồ tư-trang của em, lấy một số tiền mà chung vào nhà hát với cậu em.

Khi đã sắp đặt xong rồi, đẻ em về đón em cùng một thằng em nhỏ ở nhà quê ra để tiện cho nó đi học. Tình thật, thì tuy đẻ em trước làm cô-đầu, mà em nào có biết chi nghề đó. Thấy đẻ em dỗ ngọt rằng, ra đó để coi ngó những chị em trong nhà giúp đẻ em.

Ngẫu-nhiên, có một bữa, em nghe thấy đẻ em, ví một câu rằng : ngán thay cái số đoạn-trường, con đường này, lại con đường năm xưa ! Chao ôi ! em nghe đẻ em kể câu đó, em lấy làm ảo-não trong lòng ; ấy cũng vì câu chuyện đó nên em lưu-tâm mãi chẳng lúc nào quên.

Tuy đẻ em thì già, chứ em còn trẻ ; lại có một bữa đẻ em nói rằng : lúc này có tuổi không hát được nữa, mà nếu có hát

một câu thì cũng thấy mệt, nếu đi đón cô-đầu hát, biết gieo được khổ-phách cũng đã khó thay, nữa rằng tìm được người có tài, thì người ta đòi mượn tiền trước nhiều quá và cũng khó lòng tìm được người có tài, có sắc. Hai điều ấy, rất cần ở trong nghề hát cô-đầu mới lấy được tiền của thiên-hạ, để em mới bảo em rằng: ước gì con biết hát thì còn gì bằng mà phải mượn ai nữa, và cũng đỡ đần được cho đẻ.

Thưa chị, ấy cái thâm-ý của bà cụ là muốn dỗ em học hát đó. Đẻ em lại nói rằng: làm cô-đầu rượu, mới phải trực-tiếp với quan-viên luôn, chứ cô đầu hát, chỉ ngồi hát cho người ta nghe, chứ ai giám động đến.

Đẻ em cũng hiểu em có khiếu thông-minh và giọng cũng tốt, giá có tập hát thì cũng không bao lâu mà hát được.

Em thấy đẻ em băn khoăn mãi, và cũng vì thương đẻ em, thôi thì em tập hát đôi ba câu để chiều lòng mẹ. Chẳng qua là việc tạm thời, nên em tập cầm phách, có khó gì mà

em không làm được; nhưng hễ có khách thì em thẹn và ít muốn hát. Lại từ khi đẻ em đưa em ra đây, không mấy khi em giám ra khỏi cửa, chỉ sợ ngộ có ai người quen nhìn thấy.

Em ở được ít lâu, tự nhìn thấy và nghiệm ra, cái quang cảnh chốn hồng lâu rất là đê tiện, nên em sinh ra chán nản. Em chỉ ưng về mà mai-một tấm thân ở nơi am cỏ, lều tranh, còn hơn, cho khỏi lương tâm cắn rứt chị ạ.

Em nói để chị nghe câu này, rất thẹn với lương tâm cùng chị. Có một bữa, đẻ em về quê có việc, nhà có khách hát, cậu em bắt em ra tiếp quan viên cũng như cô đầu rượu. Em nể lòng cậu em, vừa ra tới nơi, cũng định cho có mặt qua loa mà thôi, gặp phải một quan-viên sỗ-sàng, thô-bỉ, chẳng qua cũng thói quen của họ. Người ấy liền núm ngay lấy tay em, người như ông hộ-pháp, đòi hôn em, em vội dẩy người ấy ra, rồi cự tuyệt, mà đi vô nhà trong.

Mộng-Thu vừa nói đến đó, thì đồng hồ vừa đánh ba giờ sáng, nhà ngoài quan-viên

đã bãi tiệc, mấy ông văn-sĩ mời nữ-sĩ Minh-Nguyệt cùng về. Nữ-sĩ, vâng, một tiếng, liền đứng dậy núm lấy hai tay Mộng-Thu mà nói :

— Tội nghiệp cho em tôi ; thôi bây giờ đã khuya rồi, em để chị cùng về với các ông ấy, giờ ở lại với em bất tiện, rồi mai chị lại ra để nói nốt câu chuyện với em.

Mộng-Thu, vừa tiễn bạn ra về, vừa ra chào các ông văn-sĩ. Nàng trở vào phòng riêng, cùng với hai hàng lệ tuôn rơi, nghĩ lại mà cảm tình Minh-Nguyệt, suốt đêm không ngủ.

Mai dậy sớm, nghiệm lại cuộc gặp gỡ hồi khuya cùng Minh-Nguyệt, vẫn tưởng là một giấc chiêm bao.

Không dè, đêm hôm ấy, Minh-Nguyệt về tới nhà, vì không đi đêm quen, bị sương cảm. Hôm sau không ra thăm Mộng-Thu được, như lời nàng đã hứa, nhưng mãi chiều bữa đó, sợ bạn mong, nên nữ-sĩ phải biên tạm đưa cho Mộng-Thu mấy chữ. Hai ba bữa sau, nữ-sĩ Minh-Nguyệt, cũng chưa khỏi, nên không ra thăm bạn được.

Mộng-Thu nóng ruột, nhưng cũng đành chờ, chứ không biết nữ-sĩ ở đâu và cũng không biết thế nào mà giám tới thăm.

Kế đến bữa sau, bà mẫu Mộng-Thu về quê, ngay giữa đêm bữa đó, có khách quan-viên tới hát. Người cậu thấy bọn quan-viên năm người có vẻ sang trọng, mà trong nhà chỉ có bốn cô đầu, ông cậu bắt nàng ra tiếp khách.

Tới khuya, bữa đó trời nực, quan-viên bắt cô-đầu quạt, mỗi cô đầu phải tiếp một quan-viên, mà ông cậu thì chỉ nghĩ đến tiền bạc, quên cả cháu. Bất đắc dĩ nàng phải đứng quạt hầu, đành chịu dừng chân, mỏi gối, chứ không chịu ngồi xuống cùng giường với quan-viên.

Khi ấy Mộng-Thu, đứng mỏi quá, mới ngồi ghé tạm một chút xuống giường. Vị quan-viên đó, có lẽ cái hỏa-tính đã bốc lên, liền ôm lấy Mộng-Thu đòi hôn. Nàng vội vàng bỏ khách, chạy ra đằng sau. Ông khách chờ lâu không thấy, liền kêu người cậu mà hỏi :

— Chứ cô đầu quạt cho tôi đây đâu rồi ?

Ông cậu sợ mất lòng khách liền kêu:

— Chứ cô Oanh đâu, không vào quạt?

Kêu mãi cũng chẳng thấy nàng trả lời.

Tự-nghĩ: mình tấm thân trong sạch, có lẽ nào lại phải làm cái nghề đê-tiện này để kiếm tiền sao? nàng đứng đằng sau, tủi thân mà khóc.

Quan-viên giải-tán ra về rồi, người cậu quý-hóa ấy liền kêu Mộng-Thu vào mà la rằng:

— Mi dù là bậc gì nữa, đã tới đây, thì nhập gia cũng phải tùy tục, chứ mi không chịu tiếp khách, không làm, lấy đâu mà ăn?

Nàng nghĩ tủi thân mà cãi lại cậu, rồi từ mai nhất-định tuyệt-thực, hai ngày không ăn nữa.

Bà mẹ nàng vừa ở nhà quê ra thấy con nằm mê mệt, liền hỏi tại sao vậy? bà tưởng là con đau. Ông cậu nàng nói lại cùng bà, những chuyện này kia, tê nọ... Bà mẹ nàng, không phân trái phải, lại đang tay giập liễu vùi hoa, nàng tủi phận mà quá ư xúc-cảm của một người nữ-lưu có học-thức và có nhân cách hơn người.

Nàng không chịu được nỗi đau khổ ở đời, liền cầm viết vội biên một lá thư cho bạn nàng là nữ-sĩ Minh-Nguyệt.

Lúc đó nữ-sĩ cũng đã bớt, và còn nằm trên giường bệnh để tĩnh-dưỡng. Vừa tiếp được bức thư tuyệt-mệnh của Mộng-Thu, nữ-sĩ giật mình, vội-vàng vùng trở giậy, thuê xe kéo chạy tới nhà nàng lúc bảy giờ tối.

Khi tới trước cửa nhà hồng-lâu thì vừa gặp bà-mẫu nàng Mộng-Thu, cùng tất cả người nhà và người xung-quanh lân-cận vừa đem Mộng-Thu ở dưới nước lên, ngay khúc sông trước cửa chùa Diệu-đế. Trước bến tam-quan, nàng gieo mình ở đó là có ý đem linh-hồn nương cửa Phật.

Nữ-sĩ Minh-Nguyệt nhìn thấy quang-cảnh em bạn như thế, vội oà lên khóc, quên hết cả ốm. Nữ-sĩ cùng bà mẫu Mộng-Thu vội để nàng lên chiếc xe kéo của Minh-Nguyệt còn đợi đó, mà chở nàng về nhà. Nữ-sĩ hỏi lấy quần-áo, thay cho Mộng-Thu rồi xoa dầu, đốt lửa cho bạn. Nữ-sĩ ngồi sát người Mộng-Thu mà an-ủi nàng.

Tuy Mộng-Thu gieo mình xuống nước,

nhưng có người đi ngang qua đó, vội vàng nhảy xuống vớt lên liền, nàng mới tạm nếm vài ngụm nước sông, chứ cũng chưa lấy chi làm đau-đớn.

Minh-Nguyệt cũng muốn biết duyên-cớ tại sao Mộng-Thu gieo mình xuống sông mà tự-vẫn, vì trong thơ gởi cho bạn, nàng không nói rõ duyên-cớ. Nhưng Minh-Nguyệt chỉ thấy Mộng-Thu rầu-rĩ, bực-tức không nói nên lời, nữ-sĩ cũng nghiệm ra được và giận thay cho bạn về những cách xử-trí giã-man ,tàn-nhẫn của người cậu họ đối với nàng Mộng-Thu.

Xét ra, ấy là con cháu họ còn thế, huống-hồ biết bao nhiêu thiếu-nữ đã trụy-lạc về nghề này !

Minh-Nguyệt không thể dằn lòng mãi được, mới hỏi Mộng-Thu :

— Vậy thì em định thế nào ? chị không ngờ em lại quá hèn-nhát mà liều thân như vậy !

Em là con nhà gia-thế, lại thêm tài sắc gồm đủ, thế mà một chút nữa thì, ôi thôi ! mảnh hồng-nhan đã nằm dưới đáy sông Hương, thì

linh-hồn em, chị biêt đâu mà kiếm. Chị thương lắm! tấm thân ngọc trắng gương trong, cũng vì hai chữ má hồng ghét-ghen!

Nhưng mà thôi em ạ, chưa bao lăm tuổi không may vì gia-biến, lâm vào cảnh éo-le, em là người có chí, đã không cho chốn hồng-lâu là vui thì đã có chị đây, em có lo chi con đường hạnh-phúc sau này không đi tới, mà em lại vụng nghĩ như thế; một chút nữa thì tấm thân vàng ngọc vì một phút mà tan-tành.

Mộng-Thu nói:

— Thưa chị, đó là chị thương em mà nói an-ủi vậy thôi, em thiêt-tưởng con đường hạnh-phúc nào có đợi em?

— Chứ sao lại không?

— Thưa chị, em đã suy-xét kỹ, những người có số-phận tốt, thì họ đã sinh vào những gia-đình phong-phú. Vẫn biết tuy em cũng không phải là con nhà bần-tiện, vì ba bốn mươi năm về trước, khi chưa có em ra đời thì ông nội em cũng làm tới thượng-thơ, cũng là giòng cửa tướng, nhà khanh.

Từ khi em lọt lòng mẹ ra đời, lại từ khi em biêt năm ba chữ, đã chịu biết bao nhiêu ảnh-hưởng của xã-hội vô duyên. Xét cái hạnh-phúc của một người đàn-bà là chỉ nhờ vào ảnh-hưởng thanh-danh của gia-tộc.

Em đã không được may-mắn thụ ảnh-hưởng của tiền-nhân, mà lại phải chịu một hoàn-cảnh xấu-xa, nhơ-nhuốc thì còn đâu là địa-vị tương-đương của một người con gái, mà còn hòng con đường hạnh-phúc tương-lai nữa?

Em tưởng sau này, dù có bước chân vào đâu, thời cái hoàn-cảnh hiện-thời của em, người ta nhớ tới, chi cho khỏi bị người ta khinh-bỉ, vì thế mà em chán đời. Em bằng này tuổi, đã bị đời ruồng-rẫy, cho nên em muốn trút linh-hồn đi cho sạch nợ trần-gian.

Một chút nữa em quên to, vì đương lúc phẫn-uất, em chỉ biết có em mà thôi. Nhưng sực nhớ tới chị, em vội viết vài giòng, trước là báo tin cho chị, sau là tạ cái tình tri-ngộ chị đối với em trong một buổi tiệc thu.

Nay chị đã ra kịp mà ngăn-cản em, ấy

cũng có lẽ trời không cho em được phép xa chị, nên em đi không thoát đó. Vậy cái sống thừa của em còn lại đây, và cuộc đời của em sau này xoay ra sao, cũng do tại chị.

Minh-Nguyệt nói :

— Chị khen em can-đảm, nhẫn-tâm bỏ cái đời vui đẹp như ri, mà đi cho đành ! Nhưng chị cũng cười em chưa vị-tất có phải là em can-đảm, hay là em hèn-nhát, thiếu nghị-lực để phấn-đấu cuộc đời, cho nên em định trốn nợ. Xét ra thì em thực quả là thiếu can-đảm, vì em mới vướng phải một chút bụi trần, thế mà em đã thôi chí, không đủ sức chống nổi, và cũng toan cướp cả công cha mẹ sinh-thành, cù-lao dưỡng-dục, quên cả chị. À, mà có lẽ hay là em nghĩ chị mới được quen biết, em cũng chưa có chi là tình-nghĩa, cho nên em không cần có phải không ?

— Không, không, em xin lỗi chị, chị nghĩ như vậy là oan em, em thiết-tưởng như chị lâm vào cái địa-vị như em, có lẽ chị cũng cho em là phải.

— Nay chị bắt em phải ở lại cùng chị để

phấn–đấu với cuộc đời, nhưng xin chị tính cho em cách nào? chứ cứ để em ở mãi đây, thì em cũng mòn-mỏi mà chết.

— Em cứ yên tâm, nay chị đã hiểu rõ cái tình-thê và sự bất-ưng của em lâm vào cảnh bất-xứng này, thì chị sẽ liệu cách cho em.

Từ khi chị biêt được cái nhân-cách và gia-thế của em, và chị đã kêt-nghĩa với em là tỉ-muội, thì dầu ở đây em có cho là vui-thích, chị cũng không cho em ở đây nữa kia mà.

— Vâng, như vậy thì trăm sự em cũng bằng vào chị.

— Đã đành rằng thế, nhưng em cho chị biết cái ý-định của em bây giờ định sở-trú vào đâu để chị liệu.

— Thưa chị, điều đó em cũng cho là khó nghĩ, vì nếu em là chân nam-tử thì bước đường hồ-hải em có quản chi. Vẫn là em không đến nỗi ngu dại, thì trên đường đời, bốn bể, năm châu, đâu chẳng là nhà, gánh tang-bồng có chi là nặng.

Nhưng chị ôi ! uổng cho em là gái, không thể theo được chí nam nhi, mà con đường hạnh-phúc theo ý chị, thôi em cũng không tơ-tưởng. Em chỉ xin chị giúp cho em được thoát-ly chốn này để nương nhờ cửa Phật là hơn cả.

— Em nghĩ vậy cũng chẳng khó gì, nhưng như em phụ-mẫu tại đường, mà em đi tu, biết người có nghe cho không ? chị cho đó là khó.

— Em chỉ cần chị giúp cho em là đủ, còn việc chị nói phụ-mẫu tại đường, thì em tưởng điều đó em khắc tính sau. Vì bên đích-mẫu em, anh trai, chị gái em cũng đông đủ, còn bên sinh-mẫu em, đã có hai đứa em trai, phận em là gái cũng không lấy gì làm quản-ngại.

Vả lại đích-mẫu em, người cũng ăn chay, thầy đẻ em, người cũng mộ đạo Phật, thì việc em xin đi tu người cũng không ngăn trở, vả em lâm vào cảnh này thì giữ em mà làm gì ? Em xét như em, việc tu-hành cũng có nhân-quả chị ạ, cho nên hễ em nghĩ đến việc tu-hành lúc nào, em cũng vui trong bụng.

Còn chị đã có lòng yêu-mến em mà muốn cho gần cạnh nhạu mãi mãi, thì chỉ có cách em đi tu là hơn, nếu em đi theo đường khác, sợ sau này biết chị em có được gần-gũi nhau không ?

Không hiểu sao từ khi em được cái hân-hạnh gặp chị, thì lúc nào em cũng nghĩ tới chị là vui thôi.

Minh-Nguyệt cười nói :

— Em nói vậy thì ra em chỉ vì chị mà đi tu ?

— Em không giám nói nịnh chị, mà cũng có lẽ thế thực, nói vậy thôi, chẳng qua là em có căn-duyên với Phật, nên mới xui bụng em sở-thích chứ.

— Thôi, em đã quyết chí tu hành và sở-thích như vậy thì chị cũng tùy theo mà giúp em.

Mộng-Thu vội nói :

— Khoan đã, cũng còn một điều này nữa là cần kíp, em phải trông vào chị thì việc tu-hành mới thành được.

— Chứ gì vậy em ?

— Sở là em đã lên chùa sư-nữ, về ban cư-sĩ Phật học, em hỏi biết được những điều lệ: Một người con gái như em, muốn tu, trước hết cần phải có cha mẹ ưng thuận, không thì cũng phải có thân-nhân đem tới và phải có đơn đưa nhà chùa còn xét; nếu cho được thì thời kỳ thứ nhất phải thụ lễ tam qui, nghĩa là qui Phật, qui pháp, qui tăng. Nhập vào ban cư-sĩ trước để tập rèn tính-nết cùng hạnh-kiểm trong một năm, cứ ngày ngày lễ phật, học kinh. Xong hạn một năm, nếu mình không có điều gì hối-hận, và mình đã thành-tâm ngoài một năm cư sĩ, quyết chí tu-hành, thì khi đó mới được làm lễ Miêng-thệ, thực thụ pháp-danh và qui-y ngũ giới.

— Tưởng gì chứ những điều đó mà lòng em đã quyết thì có khó gì.

— Nhưng, trong thời kỳ em còn ở ban cư-sĩ, phải có lương ăn của mình mỗi tháng ít ra là năm đồng: bốn đồng tiền cơm, còn một đồng về ngoại phí.

Thưa chị, cũng vì tự em quyết chí bỏ nhà đi tu, nên em cũng không muốn, tuy là một

số tiền nhỏ-mọn, làm phiền đến gia-đình em, e rằng để em sẽ vin lấy cớ không có tiền để tư cấp cho em mỗi tháng năm đồng, mà ngăn trở việc tu-hành của em.

— Tưởng thế nào kia mà khó, chứ như tiền em cần mỗi tháng năm đồng thì em cứ tin chắc vào nơi chị, vui lòng giúp em mãi mãi, em đừng ngại chi sự đó. Hay là chị cứ đưa trước cho em sáu tháng để khỏi phiền em tháng nào phải nhắc chị.

— Được như vậy em xin cám-ơn chị trước. Không hiểu sao chị lại nợ em đến thế này nhỉ ?

— Thôi, em đừng nói là chị nợ em mà mất cả sự thành tâm của chị, chẳng qua là cũng thiên duyên, tiền-định cả em ạ.

— Vậy thì mai em sẽ làm đơn và phải khai rõ lý-lịch đưa lên chùa.

Em cũng còn cứ ở lại đây cho tới ngày em lên chùa, em nói vẫn ở đây, chẳng qua là về phần xác, còn về phần hồn thì từ nay em đã lên cửa Phật, và lúc nào rảnh thì linh hồn em cũng ở gần bên chị.

— Chà, những lời nói của em có tình lạ.

Hễ bữa nào em lên chùa, chị sẽ cùng lên với em một lần cho biết.

— Vâng, em xin chị cùng lên với em, mà có cả để em cũng cùng lên nữa cho có sự tín-nhiệm và thể-thống. Nhà chùa biết em có mẹ và chị đưa tới thì nhà chùa sẽ tiếp, mà việc em đi tu đây cũng có gia-đình thành-tâm, thỏa-thuận, chứ không phải như phường trốn chúa, lộn chồng. Cũng nhân tiện giới-thiệu cho nhà chùa biết chị, để tiện việc thỉnh-thoảng chị lên thăm em.

Mộng-Thu lại tiếp :

— Chị ơi, em xin phép hỏi thực chị điều này nhé, chị đã thương em mà đành chịu hao-tổn với em như thế thì chị sẽ có hoàn toàn tự-chủ về việc chị thương mà giúp em, hoặc có điều gì miễn-cưỡng nữa không chị?

— Sao em lại còn hồ-nghi, hỏi chị thế, chị em đã coi nhau như ruột thịt, dù có việc gì của chị hay của em còn khuyết điểm, bổn-phận chị phải nói cho em nghe, chứ nào

phải việc chơi mà chị a-tòng theo em để về sau còn hối-hận!

Lúc ấy Minh-Nguyệt cười, Mộng-Thu hỏi:
— Chớ sao chị lại cười?

— À, chị cười là chị nghĩ con đường em dọn sẵn ngày nay, biêt đâu không phải con đường tương-lai của chị nữa.

— Ồ lạ, chứ sao chị lại còn cái mộng-tưởng viển-vông ấy nữa chứ? Thôi xin chị đừng cợt giễu em thê, như chị là đường đường một vị tiểu-thư, cùng với những hạnh-phúc tương-lai chói-lọi. Em mà có phước như chị thì đâu em lại được biêt cửa chùa.

— Cuộc đời biêt đâu được em, mình là gái, như bông hoa sớm nở, tối tàn, có câu rằng: « Đã sinh ra kiêp hồng-nhan, treo gương bạc-mệnh muôn vàn người soi ».

Minh-Nguyệt lại nói:

— Mà em ạ, tưởng cũng vì lẽ ấy không hiểu sao chị có cảm giác lạ thường, cho nên mới biêt thương em.

— Ô hay, vậy thì cái tâm sự của chị thế nào? em chưa hiểu được.

— Có lẽ lắm, vì em cũng gần chị chưa được bao lâu, nên em chưa hiểu được những điều tâm-sự của chị, mà cái điều tâm-sự làm người, nhất là những bạn gái, ai là người không có. Rồi đây nếu có thì giờ thư-thả, chị sẽ nói hết cho em nghe. Tuy vậy, nhưng em cũng đừng hồ-nghi những điều tâm-sự của chị, không có điều gì ly-kỳ hơn em cả.

Nói vừa giứt lời, Minh-Nguyệt giỡn bạn để đi về, mà chào chơi rằng:

— Mô-phật! xin chào ni cô, tôi xin cáo để đi về ạ. Thôi, nói chơi em thế, cho chị về mai chị sẽ tới. À, mà hễ em làm đơn xin học xong thì cũng để chị coi đã nghe.

Mộng-Thu trả lời:

— Vâng, thì mai chị tới. Đêm nay em thảo xong đơn xin học.

Khi Minh-Nguyệt về rồi, Mộng-Thu liền nói với bà mẹ

— Thưa đẻ, con không ngờ mà nghề cô-đầu

lại như thế này, dù sao thì giấy rách con cũng phải giữ lấy lề. Đẻ thử nghĩ coi, bên mẹ đích con cùng các anh, các chị con, dù không thương thì chớ, chứ cũng không khinh được mà nói rằng: con theo nghề mẹ, con lấy điều đó làm nhục lắm.

Bà mẫu Mộng-Thu nói:

— Con đừng tưởng lầm, thuở trước khi đẻ còn đi hát, mà cái tục-lệ con gái làng Cổ-đạm, hễ có lịch sự mới đi hát được cô-đầu, và mấy khi quan-viên đã nắm được tới tay cô-đầu. Nếu cô-đầu thuở xưa, trong thời-kỳ đẻ còn đi hát, mà lại như ngày nay, thì thầy con là một ông quan, khi nào phải tốn công mới lấy được đẻ.

Con đừng tưởng hễ cô-đầu là hư cả đâu? Đến ngay như bây giờ cũng vậy, cô-đầu hát khác, cô-đầu rượu khác, cái nết lẳng-lơ cũng tùy theo từng người.

Những người đứng-đắn, hồ dễ ai đã tròng ghẹo mình được, con bì làm gì với những

các cô-đầu rượu đã thập-thành : nay lầu-tần, mai quán-sở, phong-tình tính đã quen rồi, Chứ như con, con nhà nề-nếp, có cha, có mẹ, mà vì đẻ dọn nhà hát chung với cậu, là việc của nhà, con tập năm ba câu hát cũng là một cách hào-hoa, phong-nhã, chứ có hề chi mà con cho là đê-tiện ?

Mộng-Thu nói :

— Một ngày ở trong chốn hồng-lâu, người ta cũng cho là hạng xướng-ca vô-loại. Con xin thú thực với đẻ, thôi con không thể nghe theo đẻ ở đây mãi được, chả nói thế đẻ cũng biết, từ khi đẻ đem con ra ở ngoài này, lúc bước chân ở nhà ra đi, con cũng chưa hiểu thế nào là cảnh hồng-lâu. Rồi từ lúc con ở đây được năm ba bữa, thì con đã hiểu rõ lắm rồi, cho nên suốt ngày đêm, con chỉ giam mình ở trong nhà, không giám thò mặt ra ngoài cửa, con chỉ sợ có ai người quen mà thấy, và biết con đã làm nghề cô-đầu thì xấu-hổ biết chừng nào !

Nếu đẻ cứ bắt con ở đây thêm ngày nào lại thêm cho con ruột héo, gan mòn ngày ấy.

Đẻ không xét, làm người ai chả muốn sống, nhưng mà sống như con là sống nhơ, sống nhuốc, cho nên con phải liều mình nhảy xuống sông Hương, xin đẻ xét sự khổ tâm cho con là thế.

Bà mẫu Mộng-Thu lại nói:

— Ừ, mà con đã không muốn giúp đẻ thì thôi, chứ con đừng bảo nghề cô-đầu là nghề đê-tiện, thế thì con khinh đẻ lắm; vậy từ lúc đẻ chưa làm bạn với thầy con, thì cũng làm nghề đê-tiện hay sao?

Mộng-Thu nói:

— Trước đẻ đã nói rằng: con tập năm, ba câu hát, phòng khi có khách sang-trọng mới phải hát cho người ta nghe mà thôi, thế sao đẻ lại bắt con ra tiếp khách?

— Nào ai bắt con ra tiếp khách?

— Cậu con chứ ai? đã bắt con làm nghề đê-tiện, tới khi đẻ ở nhà quê ra, đẻ lại cho cậu con bảo thế là phải mà mắng nhiếc đánh đập con, như vậy con còn muốn sống làm gì nữa?

— Vậy thì thôi, đẻ có ép con nữa đâu, mà con phải chấp nê thái quá.

— Con vẫn nhớ những lời cậu cửu con nói: Dù cho là bực gì đi nữa, đã tới ở đây, thì nhập gia phải tùy tục.

Con lại nghe thấy họ nói rằng: nào con có phải là bực chim sa, cá lặn gì mà làm cao! Nếu họ nghĩ thế thì lầm, con là người có liêm-sĩ, con biết tự - trọng lấy con là quí, có lẽ nào con lại để cho kẻ ngu - phu, tục-tử ấy, lấy đồng tiền mà cho con là đồ tiêu-khiển, một mảnh hát đáng là bao! nỡ coi con rẻ rúng quá vậy. Con lấy thế làm tủi hổ lắm đẻ ạ.

Bà mẹ Mộng-Thu nghe con nói, động lòng:

— Thôi, con nấn-ná ở lại đây đôi ba bữa nữa, cho đẻ thu xếp xong, sẽ đưa con về làng. Đẻ thật khổ quá! thực là cá chuối chết đuối vì con, thế mà con không biết

thương đẻ. Chẳng qua đẻ có trở lại nghề cũ cũng chỉ vì thương các con mà làm đó thôi.

— Thôi, con không về quê đâu đẻ ạ, chẳng thà trước kia, đẻ cứ để con ở nhà quê thì con đã yên một phận. Nay đẻ lại đem cho con nhìn thấy quang-cảnh cuộc đời man-mác, rồi bây giờ đẻ lại đem con về làng thì con biết làm gì ? Vả lại đẻ ở ngoài này, con về quê một mình, con chịu sao nồi ?

— Con không ở đây, con không về làng, thì con định đi đâu bây giờ ?

— Con chẳng định đi đâu hết, con chỉ định lên chùa thôi, nghĩa là đẻ đã trót đem con ra ở nhà hồng-lâu nầy, lạ gì người đời, ngón dịch trường phi, sao lại chả có người biết con ở đây rồi. Muốn tẩy cho sạch tiếng ô-uế của con, chỉ có một cách là đẻ cho con lên chùa, trước là sám-hối cho sạch tiếng thị-phi, sau là để con nhờ cửa Phật, mới an ủi được tâm hồn và để cho đích-mẫu cùng các anh, các chị con hiểu tấm lòng trinh-bạch của con, thì con mới rửa được tai-tiếng lầm-lỡ nầy. Nếu đẻ không cho con được theo ý nguyện thì con đành

lại lấy sông Hương làm mồ hồng-nhan cho mát-mẻ vậy.

Mộng-Thu nói đến đó liền bưng mặt khóc. Bà mẹ đành phải theo ý con mà bảo rằng:

— Thôi, con muốn sao đẻ cũng chiều, vậy con đã biết cách thức nhà chùa thế nào chưa? thì con sửa-soạn lựa ngày nào tốt đẻ cùng đi với.

Mộng-Thu nghe thân-mẫu nói liền đổi sầu làm vui:

— Được như vậy, con cảm ơn đẻ lắm, thế là con yên phận, đẻ cũng yên lòng.

— Mà việc này cũng nên thưa với thầy con biết chứ?

— Con nghĩ không tiện đẻ ạ, phải lẽ ra thì cũng cần xin phép thầy con, nhưng thôi, không nên làm phiền thầy con nữa. Nếu sau này thầy con có biết thì con đã ở chùa rồi, việc đạo-đức tưởng thầy con cũng không ngăn trở nữa, vả nói ra bây giờ sợ thầy con không cho, thì con tẩy làm sao được vết nhơ mà con đã vướng.

Thôi đã khuya rồi, xin đẻ đi nghỉ.

Mộng-Thu đứng dậy cũng vào phòng riêng, đem giấy bút thảo lá đơn xin học :

« Năm Bảo-Đại, Kỷ-Mão, thứ 14, tháng « chín, ngày mồng một.

« Nam-vô A-di-Đà-Phật, đệ-tử tên Phạm-« thị-Mộng-Thu, 22 tuổi, quê ở Quảng-trị, ngụ « tại trong Hoàng-thành, cựu sinh-viên trường « Nữ-học Huế.

« Mừng được thấy Phật-học nay đã thịnh « hành, chúng tôi thành-tâm ưng theo Phật-« tổ, đã được phép cha mẹ cho, nên kính « đệ đơn này dưng trước Tam-bảo chứng « minh, xin cùng ngài Trưởng-giáo nữ-học, « ban cư-sĩ và chứng-minh cho đệ-tử được « thụ Tam-qui.

« Khi đơn này đã được chấp, đệ-tử xin « tự nguyện tuân theo Phật-pháp và thể-lệ « nhà chùa.

« Nam-vô A-di-Đà-Phật.

Mộng-Thu »

Mộng-Thu vừa thảo xong lá đơn xin học, ngồi nghĩ, nhớ tới bạn Minh-Nguyệt mà nói một mình :

— Lúc ban chiều, khi chị Minh-Nguyệt ra về, chị có nói với ta một điều cũng lạ rằng: biết đâu con đường em đi đây, lại không phải là con đường tương lai của chị. Thốt nhiên mà chị nói như vậy là nghĩa thế nào?

Ngẫm, chị ta là một trang phú-quí, tuy ông cha mất rồi, nhưng còn bà mẹ, lại thêm anh trên, em dưới, một cảnh gia-đình đề-huề, êm-ấm, có sự chi là buồn đâu mà chị nói thế? (*Thì ra Minh Nguyệt có một ý-trung-nhân qua học bên Pháp đã ba năm, từ khi mới qua Pháp cho đến hai năm sau, tháng nào cũng có thơ về cho nàng, ân-cần, mật-thiết lắm. Nhưng từ một năm sau đây, không biết vì sự học mà bận hay ở bên ấy thấy nhiều cây xinh, hoa đẹp, hình như có bề lãnh-đạm mà quên cả cảnh nhà, đã một năm không tin tức cho nên Minh-Nguyệt buồn và nàng thổ lộ cùng Mộng Thu lời nói trên này.*)

Nàng vừa nghiệm xong câu chuyện Minh-Nguyệt nói hồi chiều, lại cầm lá đơn xin học đọc đi, đọc lại, rồi cảm thấy cảnh buồn, buông rơi hai hàng lệ, lòng phân-vân, man-mác. Nàng tự hỏi: chả biết lá đơn ta thảo thế nầy có được không? nàng liền tức canh một câu tập Kiều rằng:

Phúc nhà tay thảo nên trượng,
Một đơn đệ trước phật-đường qui-y,

Rồi nàng tự hỏi : chẳng biết đơn xin vào học này có phải dán tem không nhỉ ? Và tự trả lời : đơn đưa lên chùa, việc tu-hành cần gì phải dán tem.

Đêm tuy đã khuya, nhưng vì buồn mà thao-thức không ngủ được, nhân tiện bút giấy, nàng liền làm một bài thơ tức cảnh lên chùa.

Nam-vô A-di-Đà-Phật, thơ rằng :

Cửa Phật từ-bi có hẹp đâu,
Ta lên tới đó giải tâm sầu,
Tam-qui trước học thông kinh kệ,
Ngũ giới tùy thời sẽ liệu sau.
Cơ duyên nào đã biết đâu,
Ba ngàn thế-giới một bầu như lai,
Sớm khuya nương cửa Phật-đài,
Muôn hồng ngàn tía mặc người thế gian.

Mộng-Thu vừa viết xong bốn câu thơ nguyên-vận, bốn câu thống-bình, rồi nàng ngâm đi, ngâm lại, trong lòng thấy cảm-động, rồi mong cho mau tới sáng, để gặp bạn Minh-Nguyệt mà đưa lá đơn xin học cho nàng coi.

Lúc ấy đã quá ba giờ khuya, nàng thấy trong mình mỏi mệt, liền vào giường nằm, vừa chợp mắt một chút thấy chiêm bao:

Một bà, không biết tên tuổi là gì, tới trước mặt nàng mà nói rằng:

« Ta thấy con là người có tiết hạnh, gặp phải hoàn-cảnh éo-le, con chớ nên phần-chí, ta đã xui cho con gặp được một người bạn gái đó; con cứ hết lòng tin người bạn ấy rất thành-thực mà sẽ giúp con. Việc tu hành, thì đã có Phật-tổ chứng-minh, phù-hộ, con là người có tiện-phong, đạo-cốt, tâm-chánh phi-phàm, nên ta nói cho con vững dạ. »

Mộng-Thu nằm thiếp đi, mai sớm vừa tỉnh giấc hòe, nhìn ra thấy ánh mặt trời đã chiếu qua song cửa sổ phía đông, rọi vào phòng nàng nằm. Nàng trở giậy, ngó ra ngoài cửa sổ, vừa lại chợt nghe thấy, cũng như mọi sáng, con chim chích-chòe đang hót véo von trên cành liễu-đào ở vườn sau nhà nàng, và nàng thường vẫn nói đó là con chim học-trò, sáng nào nó cũng học.

Nàng nghiệm thấy cũng lạ, giống chim chích - chòe này lúc nào cũng chỉ thấy nó một minh, chứ không có đôi, nàng nói : hình như thứ chim này, cũng theo chủ-nghĩa độc-thân thì phải.

Nó thật chăm, cứ thấy sáng nào nó cũng đậu ở trong mấy cây này, học véo-von một lúc, hễ mặt trời lên cao thì lại chắp cánh bay đi, chắc là nó đi kiếm ăn, còn sớm bắt những con sâu ở lá cây cùng rễ.

Mộng - Thu nhìn vào trong giường vẫn thấy cậu em, 15 tuổi, còn nằm ngủ, nàng liền đánh thức em dậy mà la nhẹ em :

— Chứ sao em dậy trưa thế, học trò thì em cần phải dậy sớm chứ, ít bữa nữa chị không ở đây, lấy ai là người đánh thức em ? Em không bằng con chim chích-chòe, nó đương học từ sáng đến giờ kia kia, vậy em có nghe nó học thế nào không?

— Thưa chị, em làm sao mà biết được, vậy chứ chị lại nghe được cả tiếng chim học nữa kia à ?

— Chứ sao ! con chim này tục danh là con chim chích-chòe, nhưng nó hay hót sớm,

nên người ta kêu nó là con chim học-trò đấy em ạ.

— Thế chị nghe nó học những gì ?

— À, vậy em cứ lắng tai nghe thì thấy nó học rõ ràng : thiếu tiểu tu cần học, văn chương khả lập thân, mản triều Chu tự Quí, cận thị độc thư nhân.

— Ồ, sao ai dạy mà nó biết học thế chị nhỉ ? Mà nó học thế là nghĩa thế nào ? Chị cắt nghĩa cho em nghe thử.

— Nghĩa là : lúc còn bé cần phải chăm học, khi lớn lên mới lập được thân. Đời nhà Chu, có một chàng tên là Quí. chăm học, về sau trở nên người hữu ích, danh tiếng lừng lẫy cả non sông.

— Thế thì ai dạy nó học như vậy hở chị ?

— Em hỏi chị kỹ quá, nghe đâu, thầy Mạnh-tử trước nuôi con chim chích-chòe mà dạy nó học để khuyến-khích học trò ; cũng như em, lúc bé phải chăm học.

— Vâng, từ rầy em xin bắt chước như con chim chích - chòe mà em sẽ chăm học chị ạ.

— Ừ, như vậy, chị mới yêu và mới xứng là em trai của chị.

Thôi em mau rửa mặt, rồi ăn cháo, lót dạ mà đi nhà trường kẻo trưa rồi em ạ.

Vừa nói với em giứt lời, Mộng-Thu nhìn ra cửa đã thấy Minh-Nguyệt bước vào, Mộng-Thu liền nói :

— Chào chị, bữa nay chị ra sớm với em, thích quá, mà em nhìn khí sắc của chị, nếu em không lầm thì bữa nay chị đã hoàn-toàn vô-sự rồi thì phải ?

Minh-Nguyệt trả lời :

— Ấy, từ bữa em dọa chị, em nhảy xuống sông Hương đến giờ, làm cho chị sợ, rồi mừng mà khỏi hết bệnh đấy.

À, em ạ, đêm qua chị nằm mộng thấy có một người, nói với chị rằng : Ta đã giới thiệu cho cô nương một người bạn gái rất quí rồi đấy nhé.

— Thật vậy ư chị ?

(*Bên Mộng-Thu, giấu Minh-Nguyệt, không nói cho bạn biết chuyện nằm*

mộng, kỳ thực Mộng-Thu còn thấy rõ hơn kia, nhưng không muốn làm mê hoặc bạn).

Có lẽ mộng này đã ứng vào hai chị em thực đấy. Vậy để em bảo đi mua vàng, nhang, để chị em ta làm lễ trung-thiên mà tạ giải-mộng.

— À, mà em đã làm xong đơn xin học chưa?

— Thưa chị, em đã làm xong rồi ạ, nhưng em không hề có làm đơn xin học bao giờ, mà nhất là đơn đi tu kia chứ!

Thưa chị đây, em xin chị phù-chính lại cho.

— Nào đưa chị coi.

Nàng đọc xong mà khen:

— Chà, em tôi nhún mình quá, chứ như ri còn chi nữa, chị vị tất đã biết làm bằng em.

Thế thì sáng mồng một ta lên chùa chứ?

— Vâng cả đẻ em cũng cùng lên.

— Phải, có bà nữa người ta mới nhận cho, kẻo họ còn ngờ, không biết ra làm răng, có lẽ làm cho nhà chùa khỏi phải lưỡng-lự.

Minh-Nguyệt lại tiếp :

— Phải đó, em đi trước dọn đường, rồi chị sẽ đi sau.

— Thôi, em xin chị đừng nói giỡn, không nên, chị đương còn đầy đủ hạnh-phúc, nói chi điều bắt chước em.

Người ta đã có câu vì :

Bực mình mà mới đi tu,
Không dưng ai tới cửa chùa làm chi ?

Hay là chị có điều chi bí-ẩn mà chị không tiện nói với em chăng?

— Không đâu, chị nói chơi đấy, em đừng để tâm thêm mệt.

Minh-Nguyệt giứt lời liền ngâm bốn câu thơ, ám-chỉ cho bạn biết ; ngâm rằng :

Trăm năm duyên nợ những thờ ơ,
Bến nước mười hai luống lững lờ,
Nét chữ tám phân hoa dệt gấm,
Lá rèm bốn bức liễu buông tơ.

Nàng ngâm giứt lời thì Mộng-Thu mỉm cười mà khen rằng :

— Chà, thơ chị hay lắm, em hiểu ý rồi đấy, nhưng chuyện riêng của chị em đâu giám biết.

Minh-Nguyệt nói chữa ngay:

— Em nghĩ sai rồi, nào chị có chuyện chi mà giấu em đâu?

Giứt lời, nàng không muốn để bạn hồ-nghi, để nối lời thêm nữa, liền chào bạn ra về.

Mộng-Thu tiễn bạn ra cửa, rồi quay vào vừa đi vừa nghĩ:

Chị Minh-Nguyệt hẳn có điều tâm sự chi đây, cho nên chị mới thốt ra bốn câu thơ trên, thôi ta biết vậy, chứ chuyện riêng của chị không nên hỏi nữa, e phật ý chị chăng? Rồi Mộng-Thu lại buồn, nghĩ đến thân thế của nàng, liền thở dài, tức cảnh ngâm một bài thơ tám câu rằng:

Chẳng biết lai sinh hóa kiếp gì,
Kiếp này vương lấy kiếp ca nhi,
Mây mưa thêm bận hồn hồ-điệp,
Sương tuyết còn e giọng tử-qui.
Cách điệu dù cao hơn Trương-tử,
Tri-âm khó gặp được Trung-kỳ,
Thà rằng lửng-thửng miền giang hải,
Tiếng sóng kêu gào bóng tịch hủy.

Nàng nóng ruột, cả ngày ra ngẩn vào ngơ, chỉ mong cho mau tới ngày lên chùa. Lúc ấy mấy chị em cô-đầu cùng nhà rủ nhau đến hỏi nàng rằng:

— Thế chị quyết lên chùa thật ư? mà bữa nào thì chị lên? nếu chị đi, chúng em nhớ lắm vì có chị ở đây, những khi vắng khách, buồn, chúng em được chị nói chuyện, và đọc sách cho nghe. Thôi, thế là từ đây chị hết nợ hồng-lâu, còn chúng em biết bao giờ mới rũ sạch được. Thấy chị sắp đi, chúng em lấy làm buồn, nhưng cũng không biết lấy gì để tiễn chân chị lên chùa được, chúng em chỉ ước ao rằng: thỉnh thoảng chị cho chúng em được gặp thì vui lắm. Chúng em xin hỏi thực chị: có lẽ chị không khi nào còn trở lại đây nữa thì đã đành, nhưng một đôi khi nếu chúng em nhớ chị mà lên chùa thăm chị có được không?

Mộng-Thu ý không muốn họ lên chùa thăm mình, e nhà chùa cùng bạn cư-sĩ thấy có điều bất tiện, nàng liền nói:

— Sáng mồng một thì tôi lên chùa, chị em đang ở vói nhau vui, tôi giứt ra đi như thế này cũng nhớ các chị, nhưng mà thôi:

Cùng nhau đương mấy nhau vui,
Xa nhau lòng những ngậm ngùi nhớ thương !

Tôi lên chùa thì mấy chị em cứ ở đây giúp việc cho cậu tôi, tôi lên chùa sẽ cầu Phật độ cho mấy chị mau sạch nợ phấn son để đi tới con đường hạnh-phúc. Còn tôi đã lên chùa, đó là cảnh từ-bi nghiêm cấm, như các chị lên thăm cũng khó, vậy tôi xin chào và cảm ơn các chị trước.

Sáng bữa mồng một tháng chín, Mộng-Thu và Minh-Nguyệt sắm lễ-vật lên chùa cùng đi với bà mẹ vào tới tam-quan, vừa gặp có sư bà Diệu-viên ra tiếp, hỏi :

— Nam-vô A-di-Đà-Phật, chẳng hay người ở dưới phố lên vạng cảnh thăm ai ?

Bà mẫu và hai cô chào sư bà, rồi cùng sư bà dâng lễ lên tam-bảo, lạy Phật xong, liền hỏi sư bà :

— Bạch sư bà, chúng tôi có lá đơn xin nhập học và xin về ban cư-sĩ.

Sư bà liền dẫn lên bà đốc, thì Mộng-Thu đưa đơn, bà đốc học đón lấy coi, khiến nhà chùa đã hiểu rõ trong đơn rồi, nhà chùa liền nói các thể-lệ về việc tu-hành và việc học,

cùng mọi lễ cho bà mẫu và hai thiếu-nữ nghe.

Bà đốc liền hỏi:

— Vậy, hai cô đây, cô nào là Mộng-Thu xin học?

Bà mẫu thưa:

— Bạch ngài, đây tên Mộng-Thu là con tôi, vì có lòng mộ đạo, tự tâm xin qui và học tại ban cư-sĩ. Tôi cũng thuận tình và sẽ vui lòng được thấy con tôi nhập điệu.

Bà mẫu vừa giứt lời, Mộng-Thu chắp tay bái, cám ơn bà đốc.

Lúc ấy bà đốc trưởng-giáo nhà chùa kêu sư bà Diệu-viên mà giao Mộng-Thu cho sư-bà, người lại dặn:

— Đây, Mộng-Thu mới xin vào qui-y phật-pháp, sư bà theo thể-lệ nhà chùa mà sắp chỗ ăn, chỗ nằm cho nàng, cùng ở vào ban cư-sĩ. Từ mai trở đi cứ theo học, chờ ngày rằm sắp tới, sẽ cho Mộng-Thu thụ lễ tam qui và đặt pháp-danh, còn từ nay tới bữa đó thì cứ theo chị em trong ban cư-sĩ mà sư bà dạy vẽ.

Bà đốc vừa giứt lời, sư bà Diệu-viên mời bà mẫu cùng hai thiếu-nữ xuống trai phòng cư-sĩ.

Trước khi bà mẫu Mộng-Thu ra về có dặn riêng sư bà Diệu-viên rằng:

— Bạch sư bà, tôi có một điều riêng dặn sư bà, con tôi vì nó có một chút phiền ở trong gia-đình, cho nên nó đòi quyết chí đi tu. Tôi phải chiều lòng nó đề tránh những sự không hay xảy ra nên tôi đem nó lên chùa đề cho nó ở ban cư-sĩ, học tập ít lâu đỡ khuây, chứ tôi chắc nó không đủ sức khỏe mà chịu được sự kham khổ, chờ khi nó đau yếu, tôi hảy tạm xin đem nó về. Vậy xin sư bà hiểu nghĩ riêng cho, nếu nó có xin thế-phát thì sư bà lấy lòng từ-bi ngăn-ngừa nó giúp tôi một cách khôn-khéo mà đừng cho nó biết.

Giứt lời, bà mẫu dặn-dò Mộng-Thu qua-loa rồi rủ Minh-Nguyệt cùng ra về.

Minh-Nguyệt có vẻ buồn núm lấy tay Mộng-Thu mà dặn:

— Thôi, em ở lại đây, đề chị về, rồi mai mốt chị sẽ lại lên với em.

Mộng-Thu tiễn mẹ và bạn ra tới cửa chùa, đứng nhìn theo, mặt rầu rầu, buông

rơi hai hàng lệ và dặn với Minh-Nguyệt:

— Xin chị thỉnh-thoảng lên thăm em, kẻo em nhớ.

Minh-Nguyệt ngoảnh lại trả lời:

— Mai chị sẽ lên và sẽ đem thêm các đồ dùng cho em nữa.

Mộng-Thu một mình ở lại, lạ cảnh, lạ nhà, đương khi buồn bã, xúc cảm sinh tình, may được sư bà Diệu-viên khuyên dỗ, thì nàng cũng vui lòng, vào chào các chị em đồng đạo.

Nói về sư bà Diệu-viên, là người trạc độ 40 tuổi, người ở tỉnh Sơn-tây, Bắc-kỳ. Góa chồng từ năm 24 tuổi, trước tu ở Bắc, sau nghe ở Huế có hội Phật-học, cảnh chùa sư-nữ, việc tu-hành và học có qui-củ, nên sư bà vào tu ở đây đã 7, 8 năm, nay lên chức sư bà.

Thấy Mộng-Thu là người có hạnh-kiểm và thông-minh, nên sư bà rất thương và yêu-mến, coi Mộng-Thu như em. Từ khi có nàng thì sư bà cũng thêm có bạn, chốn phòng trai khuya sớm thêm vui, sư bà lại chỉ vẽ cho Mộng-Thu chăm học.

Cách một đêm, mai sớm, vào độ 9 giờ đã thấy Minh-Nguyệt lên chùa, Mộng-Thu mừng lắm.

Minh-Nguyệt đem cho bạn những thức ăn chay nào là: chao tàu, xì dầu, đậu phụng và quần áo thay đồi cùng các thứ dầu và thuốc, phòng khi cảm mạo, rồi chơi với Mộng-Thu đến trưa mới về.

Từ đấy về sau, cứ cách đôi ba bữa, Minh-Nguyệt lại lên chùa thăm bạn một lần.

Thấm thoát chẳng bao lâu đã tới rằm tháng chín, đúng giờ ngọ, Mộng-Thu thụ lễ tam-qui. Sư-trưởng làm lễ đặt pháp-danh cho nàng là Diệu-hương.

Từ khi Mộng-Thu thụ-lế tam-qui và nhận pháp danh thì đã thấy trong lòng khoan-khoái. Ở chùa thì đã có sư bà Diệu-viên làm bạn, ngoài lại có Minh-Nguyệt là thân; nàng thoát khỏi cái nợ hồng-lâu, mà yên trí chuyên-cần kinh-kệ.

Nàng thường nghĩ đến cha mẹ và ba em, hễ cứ mỗi khi về chiều, bóng xế tà, nghe tiếng chuông vân-mộ, thì nàng nhớ

nhà, nhân lúc ngồi buồn, nàng có tính hay làm thơ, mà tức cảnh một bài rằng :

Nương cửa bồ-đề chốc bấy nay,
Cái nợ phong-trần rũ trắng tay,
Ba sinh âu hẳn không duyên nợ,
Một gánh cương-thường nặng lắm thay!

Nàng vừa viết xong bài thơ, ngoảnh lại đã thấy sư bà Diệu-viên, đi tới đứng bên cạnh hỏi :

— Chứ em coi gì đó?

Diệu-hương không giám nói nàng làm thơ, liền nói lảng qua chuyện khác, mà hỏi sư bà rằng :

— Bạch sư bà, em thấy người ta nói, mình còn trẻ tuổi, phụ-mẫu tại đường mà đi tu thì có bị tội thất hiếu không sư bà nhỉ ?

Sư-bà liền trả lời :

— Người ta nghĩ như vậy là sai, mình đi tu thế này là lợi lộc cho gia-đình lắm. Về sau mà tu thành chánh-quả, thì mình độ được cả cho ông bà, cha mẹ. Nhưng em xem ở bên đời, đến khi cha mẹ trăm tuổi, mình làm ma to, giỗ lớn, thì chỉ được tiếng

khen của người đời mà thôi, chứ thế không phải là hiếu. Em có coi kinh Đức-chúa Ba, bẩn em cũng thấy khi ngài còn ít tuổi, đường đường một vị công-chúa, lầu son, gác tía, thế mà ngài không cho là sướng, ngài quyết chí xuất gia, tu-hành.

Cưỡng lời vua cha, người đầy ải, cực-khổ biết bao nhiêu, đến khi được xuất-gia đầu Phật, tu thành chánh-quả, độ được cả vua cha cùng hoàng mẫu, thành phật Bồ-tát.

Em xét như vậy thì có phải đi tu là thất hiếu đâu? Em lại xét như các vì vua: như vua Lý-bát-Đế, nhà Lý, và đức vua Trần-nhân-Tôn, nhà Trần, bỏ ngôi báu mà đi tu tại Yên-tử-sơn. Tất cả đình-thần và nội-cung phi-tần lạy mà can-ngăn ngài không được; lại có nhiều người, vua không cho theo, vì trung nghĩa với nhà vua, gieo mình xuống suối Giải-oan mà chết, cho nên ngày nay tục truyền ở chân núi Yên-tử thuộc tỉnh Quảng-yên, Bắc-kỳ, có nơi gọi là suối Giải-oan cũng vì thế.

Em lấy đó mà coi, như những bực đế-vương còn bỏ ngôi mà đi tu là ý các ngài muốn tránh sao cho khỏi kiếp luân-hồi, và biết đâu rằng: những bực đế-vương đó, kiếp trước đã dày công tu-luyện, cho nên kiếp này các ngài đầu thai xuống trần, mới được địa-vị cao-quí như thế.

Ấy như các ngài vậy, còn phải dày công tu-luyện, thì chúng ta cũng nên bắt chước và em chớ quên câu rằng: « tu là cỏi phúc, tình là giây oan », em ạ.

Diệu-hương, nghe sư bà giảng-dụ thì hớn-hở trong lòng mà yên trí rằng: phụ-mẫu còn song-toàn, việc đi tu không phải là thất hiếu.

Từ đấy trở đi, Diệu-hương lại càng chăm học.

Tới bữa đêm rằm tháng mười, trời trăng sao vằng-vặc, đêm bữa đó là phiên Diệu-hương phải thỉnh-chuông và thắp hương thờ Phật, thức đêm buồn, nàng vẫn hay có tính làm thơ, và lễ Phật xong, nàng tức cảnh một

bài thơ, đầu đề là «lễ Phật đêm rằm» thơ rằng:

Sực nức đài sen ngọn khói trầm,
Nén hương đứng trước tượng Quan-âm,
Bồng-sơn chốn ấy, tiên mà tục,
Tịnh-thổ là đây Phật ở tâm,
Đuốc tuệ soi lên tòa Phật tướng,
Nước dương rưới xuống sạch trần-khâm,
Niệm xong một tiếng Nam-vô-Phật,
Mây tạnh, trời quang, bóng-nguyệt rằm.

Sáng bữa sau, Diệu-hương hỏi sư bà Diệu-viên:

— Bạch sư bà, như em ở ban cư-sĩ thế này, đến bao giờ mới được làm lễ thế-phát.

Sư bà vẫn nhớ lời bà mẫu Diệu-hương dặn, nên kiếm cách nói cho nàng đừng mong rằng:

— Việc đó không nóng được em ạ. Nhà chùa còn xét kỹ, khi nào cho là được, mới làm lễ thế-phát; ngay như chị đây, trước chị tu ở chùa sư-nữ ngoài Bắc ba, bốn năm mà vẫn chưa được thế-phát đấy em ạ (sư-bà vì nể

lời bà mẫu Diệu-hương mà phải sám-hối).

Thôi em có vội chi cái đầu trọc, dù còn để tóc, nhưng em chăm kinh-kệ và tu-hành chân-chính thì Phật tổ cũng độ cho, em có vội chi việc thế-phát.

Diệu-hương nói:

— Sư bà dạy thế cũng phải, nhưng ý em muốn bỏ ngay cái đầu tóc này đi, còn để ngày nào thì hình như vẫn chưa sạch nợ thế-gian ngày ấy.

À, mà em có nghe it bữa nữa ở Qui-nhơn, hội Phật-học cùng các vị sư-nữ ở trong ấy sẽ mời bà vào thuyết-pháp, vậy bà cho em đi theo có được không?

Sư bà trả lời:

— Cũng có lẽ được, nhưng để rồi chúng ta cùng xin phép bà đốc cho em đi càng hay.

Liền lúc đó, sư bà cùng Diệu-hương lên xin phép bà đốc. Diệu-hương được phép tùy-tùng sư bà, đến 14 tháng giêng, năm canh-thìn, vào hội Phật-học Qui-nhơn để sư bà thuyết-pháp.

Từ bữa cư-sĩ Diệu-hương được phép cùng đi với sư bà thì vui lòng, hớn-hở, bèn nghĩ ra mà bàn cùng sư bà rằng :

— Bạch sư bà, đệ-tử thiển nghĩ, nhân bữa sư bà thuyết-pháp tại chùa hội Phật-học Qui-nhơn, khi xong rồi, chắc cũng còn sớm, xin sư bà cho phép đệ-tử diễn-thuyết, nghĩa là nói chuyện để chị em bạn gái nghe qua về việc tu-hành phật-pháp và thế nào là tam-qui, ngũ-giới. Đệ-tử tập nói chuyện cho quen, như thế tưởng cũng không phải là vô ích.

Sư bà nói :

— Như vậy thì hay lắm, song chỉ e em mới học, cũng chưa am-hiểu phật-pháp bao lăm, em biết nói thế nào cho ra câu chuyện được ?

— Sư bà dạy thế cũng phải, nhưng đệ-tử tự nghĩ, về pháp tam-qui đệ-tử đã được biết qua rồi, còn về ngũ-giới, đệ-tử đương coi sách và sẽ biên ra thành bài, tưởng cũng được.

— Nếu em tính như vậy thì được, em cứ sửa-soạn bài đi, từ nay tới bữa đó cũng còn

rộng chán thì giờ cho em kê-cứu.

– Xin vâng, vậy đệ-tử xin soạn.

— Thôi, em cứ tĩnh-tâm mà soạn bài nói chuyện, hể lúc nào xong, em đưa cho chị coi qua.

Từ bữa đó là mồng 4 tháng giêng năm canh-thìn (1940), Diệu-hương đem kinh-sách ra coi và làm bài.

Thấm thoát vừa tới ngày, đã có hai vị sư-nữ cùng một nữ-viên của ban trị-sự Phật-học Qui-nhơn ra tận nơi để đón sư bà vào.

Ngay bữa sau, sư bà Diệu-viên được phép sư trưởng cho đi vào Qui-nhơn, cùng đi với sư bà có một vị sư-nữ lại cùng một nữ-viên hội Phật-học Huế và nữ-cư-sĩ Diệu-hương.

Khi sư bà tới ga Qui-nhơn đã thấy có đông đủ nhà sư, phần nhiều là sư-nữ và ông chánh-chủ hội Phật-học cùng ban trị-sự chực tại đó, nghinh tiếp sư bà, mời về chùa hội Phật-học.

Bữa sau là tám giờ tối, hôm rằm tháng

giêng, sư bà thuyết–pháp tại chùa Phật-học, công-chúng, đệ-tử Phật tới nghe rất đông.

Lúc sư bà bước ra thuyết-đàn, công-chúng đều đứng giậy chắp tay chào :

— A-di-đà-Phật.

Rồi cùng đọc câu kinh chào Phật:

« A-di-đà-Phật, A-di-đà-Phật, nhược đắc kiến Phật, đương nguyện chúng sanh, đắc vô ngã nhởn, đắc kiến Phật vân vân....»

Một vị sư-nữ dẫn kiến sư bà lên thuyết-đàn, cùng đứng một bên tay trái, bên tay phải thì ông hội-trưởng Phật-học, còn sư bà đứng giữa. Ông hội-trưởng cất tiếng nói mấy lời giới-thiệu sư bà Diệu-viên cùng thính giả rồi ông bước xuống, còn vị sư-nữ toạ thích đằng sau.

Sư bà Diệu-viên liền chắp tay nói :

— Nam-vô A-di-Đà-Phật.

Giứt lời, sư bà ngồi xuống ghế, trước có cái bàn trải thảm vàng, trên bàn bày một lư trầm và một bình bông rất đẹp với một cái chuông nhỏ, cùng mấy quyền kinh.

Sư bà khai diễn về thuyết luân-hồi.

Đúng một giờ đồng-hồ thì sư bà thuyết-pháp vừa xong.

Trong thính-giả có mấy người hỏi sư bà một vài điều về đạo-lý nhà Phật, sư bà theo những câu hỏi mà trả lời rất có nghĩa lý và trôi chảy, thính-giả hết sức khen-ngợi sư bà là người học rộng.

Lúc đó vào chừng 10 giờ, nữ-cư-sĩ Diệu-hương bước ra diễn-đàn, sư bà liền giới-thiệu cùng thính-giả :

— Thưa cùng thính-giả, nhân bữa nay hội Phật-học quý hội vì chúng-sanh, thỉnh tôi vào thuyết-pháp, có nữ-cư-sĩ Diệu-hương đây cũng được phép sư-trưởng và bà chánh đốc-học cho đi tùy-tùng với tôi, thành-tâm nói chuyện để chư thính-giả cùng chị em bạn gái đều nghe về những phép tu-hành phật-pháp và hoàn-cảnh bạn gái. Vậy tôi xin nhường cho nữ-cư sĩ Diệu-hương nói chuyện.

Nói xong sư bà bước lui ngồi đằng sau mà dự thính.

Cư-sĩ Diệu-hương chắp tay đứng nói :

— Nam-vô A-di-Đà-Phật, xin chào thính-giả.

Rồi từ từ ngồi xuống ghế, khói hương trầm ngào-ngạt, nữ-cư-sĩ ung-dung cất tiếng :

— Thưa cùng thiện-nam, tín nữ, tôi được phép sư bà cho tiếp theo ngài để nói chuyện hầu chư thính-giả cùng các chị em bạn gái.

Trước hết tôi xin nói về thuyết tam-qui, ngũ-giới, mà phàm ai là đệ-tử của Phật thì ngay từ lúc ban đầu, mới bước chân vào qui-y Phật-pháp là đều cần phải biết cả.

Nói về thuyết tam-qui, ngũ-giới :

Nam-vô A-di-Đà-Phật,

Tam-qui là bước đầu tiên của người tu học Phật-giáo, mà ngũ-giới lại là căn-bản của người tu-học Phật-giáo.

Mấy lâu nay, các ngài đã hồi tâm chí-

hướng về con đường chân-chánh, thỉnh-thoảng có lên chùa lạy Phật, tất các ngài cũng đã có nhiều người hiểu cái nghĩa tam-qui và ngũ-giới là bốn chữ rất mật thiết cho những kẻ vừa mới phát-tâm.

Nhưng tôi e nói đến sự lý tam-qui và chánh-pháp, thọ-trì ngũ-giới, vị tất đã mấy ai am-tường thuần thục, hết chỗ hoài-nghi nhất là trong hàng thính-giả còn ở ngoài chưa bước vào tu Phật-pháp cùng là Phật-học hội.

Vậy tôi cầu cho đại đa số chúng đây, ngài nào chưa rõ, xin vui lòng chú trọng nghe lấy bài nầy làm căn-bản mà hiểu rõ, cho mình để sau nầy phòng mình có khi làm hướng-đạo cho người, khỏi phải sai-lầm, tội-lỗi ; ngoài ra ngài nào đã tinh-thông sự-lý tam-qui và thọ-giới rồi thì xin vui lòng chứng-minh cho tôi trong bài giảng này.

Nói về tam-qui. – Tam-qui là :

1°/ Qui-y Phật,
2°/ Qui-y Pháp,
3°/ Qui-y Tăng,

Quy-y Phật nghĩa là tuân theo Phật.

Qui-y Pháp nghĩa là tuân theo pháp của Phật dạy.

Qui-y Tăng nghĩa là tuân theo ông thầy dạy pháp của Phật.

Qui-y Phật :

Phật là người tỉnh-ngộ cuộc đời, đã thoát-ly ra ngoài biển khổ, chúng-sanh là loài hữu-tình đương ngẩn-ngơ trong cõi hồng-trần, đời đời chịu khổ như là : sống khổ, chết khổ, đau khổ, và còn nhiều sự khổ khác của người đời, không sao kể xiết được hết nỗi khổ, vì thế cho nên Phật gọi là biển khổ.

Vậy mà chúng-sanh vẫn không biết là khổ, lại cho chỗ mình chịu đau khổ là vui, là sướng, cứ say-mê chìm-đắm trong biển luân-hồi, kiếp mạt, luống chịu trăm bề lao-lung, vất-vả.

Vậy thì nếu ta muốn vượt ra ngoài biển khổ, tất nhiên phải cầu người cứu vớt chứ sao ? Mà người cứu-vớt ta đó, tất nhiên họ

phải đứng trên bờ, có thuyền, có chèo, có đủ phương-pháp thì mới vớt ta được, tất là Phật vậy. Phật mà ta cầu cứu đây tức là đức Thích-ca-Mâu-Ni, hiện đang làm giáo-chủ, trên cõi ta-bà này vậy.

Ta cầu Phật là cầu ra khỏi biển-khổ (chỗ này xin các ngài chú ý) chớ không phải cầu những điều phú-qúi, vinh-hoa đâu.

Ở đời giàu hay nghèo, quý hay tiện, là do nhơn-quả, tội phước, chứa lành gặp lành, chứa dữ gặp dữ, cứ nghe lời Phật dạy đây, thì rõ : muốn biết nhơn đời trước, cứ coi sự-hưởng-thụ đời nay thì biết, muốn biết quả đời sau, cứ coi sự hành-động đời nay thì biết.

Ta qui-y Phật, cốt yếu cầu thành Phật để ra khỏi biển khổ, mà ta qui-y Phật là ta đã suy xét kỹ-càng, trong vũ-trụ quyết không ai có phương-pháp dạy ta thoát-ly ra ngoài biển-khổ bằng phương-pháp Phật.

Cho nên ngày nay ta qui-y Phật thì ta

thề trọn đời tuân theo, không còn theo đường nào khác nữa vậy.

Qui y Pháp :

Pháp là phương-pháp của Phật dạy cho chúng ta tu-hành, tức là : kinh, luật, luận. Kinh là lời giáo huấn của Phật, kết tập thành pho, có đủ nghĩa, lý, giáo-pháp cao, thấp, rộng, hẹp tùy theo căn-cơ của chúng-sanh mà dạy, ví như đất khô thì trồng mít, trồng chè, mà đất ướt thì trồng rau, trồng lúa, những tám muôn ngàn pháp-môn, một ngàn bảy trăm công-án, ai tu pháp nào cũng đặng, cốt yếu đều đặng khỏi khổ, đều đặng thành Phật.

Luật là giới luật. Phật chế giới-luật cũng tùy theo căn tánh chúng-sanh, nên chi có tam-tu, tịnh-giới, ngũ-giới, thập-giới, tỳ-kheo giới, bồ-tát giới khác nhau.

Người tu-hành mà không giữ giới-luật thì tâm-tánh tán-loạn, nên phải có giữ giới mới sanh định, có định mới phát tuệ, phát-

tuệ rồi mới minh-tâm, kiên-tánh thành đạo, chứng minh, chứng quả.

Luận là luận bàn. Chánh, tà lộn lạo, chân vọng khó phân, nếu không bàn luận cho rạch-ròi, thì chúng ta biết làm sao mà rõ chơn-lý, chơn-lý không rõ thì sự tu-hành tất phải sai đường. Cho hay kinh, luật, luận là một phương-pháp hết khổ của chúng-sanh. Ngày nay ta qui-y pháp là ta đã xét nghĩ ở trong đời chỉ có pháp Phật cứu ta khỏi khổ mà thôi, nên chi ta thề trọn đời tin theo Phật mà không tin pháp gì nữa vậy.

Qui y tăng :

Tăng là ông thầy học pháp của Phật, pháp Phật để lại mà không người học thì pháp ấy để làm gì ? Người học mà không tu, không truyền-bá, thì học cũng vô-ích. Nay chúng ta được biết Phật, biết phương-pháp mà tu-hành, chính là nhờ ông thầy dạy, vậy cho biết ông thầy học Phật là người giắt lối đưa đường cho chúng ta, ngày nay ta qui-y tăng

là ta đã suy-xét kỹ ở trong đời chỉ có ông thầy học Phật mới có phương-pháp dạy ta ra khỏi khổ thôi, nên chi ta thề trọn đời tin theo mà không còn tin theo ông thầy nào khác nữa vậy.

Thưa các ngài, đây tôi mới nói sơ-lược về ba thuyết : qui-y Phật, qui-y pháp, qui-y tăng, nhưng trong ba đạo qui-y nầy còn phải giảng về lý tam-qui nữa, nhưng nếu tôi nói hết về lý tam-qui thì còn dài lắm, sợ khuya làm phiền chư thính-giả. Vậy tôi hãy nói đến đây thôi, mà để nói qua về thuyết ngũ-giới.

Ngũ giới là năm điều răn :

1°/ Không được sát hại sanh-linh,
2°/ Không được trộm cắp,
3°/ Không được tà-dâm,
4°/ Không được nói dối,
5°/ Không được uống rượu,

Phật đã chế ra năm điều răn này để cho người tại-gia thọ-trì, tu-luyện. Người mà giữ được trọn ngũ-giới, tức là giữ được trọn

nhơn-cách vậy, kiếp sau tái-sinh lên làm người khỏi sa vào địa-ngục, ngã-quỉ, súc-sanh.

Giới thứ nhất cấm sát hại sanh linh. — Sanh-linh là loài hữu-tình đều có tánh biết: biết khổ, biết đau, biết vui, biết buồn, biêt tham sống, biết sợ chết như ta, người tham sống thì súc-vật cũng tham sống, người sợ chết, súc vật cũng sợ chết, vậy thì những vật gì đã biết tham sống, sợ chết sao mình nỡ sát-hại đi ?

Cá thấy người cá chạy, chim thấy người chim bay, ấy là nói về những cầm-thú thấy người mà sợ ; vậy thì khác nào người thấy cọp, người cũng sợ ; ấy là cũng một máu tham sông, sợ chết cả. Tham sống thì phải ăn cho sống, cái đó là thường tình, mà ai cũng vậy, nhưng sáo-ngữ có câu : ăn để mà sống không phải sông để mà ăn, vậy thì rau, trái-muối, ta ăn cũng đủ sống, sao nhẫn-tâm sát-hại sanh-linh, phương chi ngon miệng là việc nhỏ, sanh-mạng là lớn, mà sanh-mạng người thì ta biết trọng, sao lại không biết trọng sanh-mạng loài vật ?

Phải biết rằng : phàm ở đời mạnh được

yếu thua, thì tưởng loài người không nên cậy sức mạnh giết sanh-linh để mà ăn vậy. Có biết đâu mình còn ở kiếp luân-hồi, đã ở trong vòng luân-hồi thì sự sinh sinh, hóa hóa, kiếp này làm người, kiếp sau làm sinh vật khác cũng có, vì vậy mà Phật-tổ thương chúng-sanh, nhân vật luân-hồi mà cấm sự sát sanh vậy.

Giới thứ hai là không được trộm cướp. — Người đời coi tiền của to hơn tánh mạng, lo trăm phương nghìn kế mà làm ra của tiền một khi của mình bị mất, mình tiếc thế nào, thì người ta cũng tiếc như vậy. Vẫn thường nghe, ấy cũng bởi vì thương của, mỗi khi thấy trộm cướp mà ra kình chống để giữ của, cũng lắm khi vì thế mà chết về của; cũng thường khi những kẻ trộm cướp, vì tham muốn của người mà bị người ta sát hại, ấy vì vậy Phật-tổ phải giới-nghiêm không cho trộm cướp.

Giới thứ ba là không được tà dâm. — Dâm-dục là một cái nhơn-nghiệp khiến

chúng ta luân-hồi trong biển sanh-tử, cho nên Phật cũng muốn cấm tuyệt sự dâm-dục để cho ai nấy khỏi khổ đặng vui. Ngặt vì trên cõi trần này từ loài người cho đến tất cả loài động-vật, xét không có loài nào là không dâm-dục, sở-dĩ vì thế kinh Phật gọi cõi này là cõi dục-giới.

Vì vậy trong đạo tu-hành thanh-khiết, Phật-tổ chế giới cấm tà-dâm để cho người đời biết giữ tiết-dục mỗi ngày, mỗi giảm bớt đi cho đến khi đoạn-tuyệt thì mới tránh được sự trầm-luân, nghiệp-chướng luân-hồi vậy.

Giới thứ tư, là không được nói dối. — Nói dối, là một sự hiểm-độc, nói dối chẳng qua để mưu cầu một chút danh-lợi.

Nói dối có hại về nhiều phương-diện, mà phàm những người đã nói dối thì toàn là những người bất chính cả. Phật-tổ đã cấm những người tu-hành không được vọng-ngữ, mà ta đã tu-hành, nói dối là đắc tội. Phật-tổ đã dạy rằng : lòng chân thiệt, ấy là tịnh độ vậy.

Giới thứ năm, là không được uống rượu. — Rượu là một thứ thuốc-độc hay làm mê người, mỗi khi uống rượu vào mà đã say thì tâm-thần tán-loạn, còn biết chi là chánh, tà; cho đến cả người hiền-nhân, quân-tử tới khi say rượu cũng làm cho mất cả chí-hướng, mà bản-tâm mình vẫn là chân-chính. Cũng có khi người bản-tâm vẫn chân-chính, vì rượu mà thành ra thiên-lý-vong, bởi sự say-sưa làm cho người ta bất chính, chúng ta đã qui-y phật-pháp, muốn cho trí-tuệ thông-minh, vì vậy Phật-tổ cấm, đệ-tử phải giới theo ngũ-giới.

Thưa các ngài, từ nẫy tới giờ tôi giảng về tam-qui, ngũ-giới, đó là tôi thể trong kinh sách nhà Phật cùng những lời dảng-dụ của chư chứng-minh đạo-sư mà tôi ôn lại, chứ chẳng phải là những lời tôi bịa đặt ra. Vậy xin các ngài lưu-tâm mà nghiệm lấy những đạo-lý nhà Phật.

Từ nẫy tới giờ, tôi nói là nói chung cùng

thính-giả về bốn chữ tam-qui, ngũ-giới, nhưng đây tôi xin phép mà nói riêng về ban nữ-lưu phân ra làm ba hạng: là hạng lảo-phụ thiếu-phụ và thiếu-nữ thiếu thời như tôi.

Hạng lão-phụ, khi còn thiếu thời, lo những việc gia-đình, nội-trợ, giúp-đở chồng con, phần nhiều là những người ít phúc đức hơn chị em, thì phải lao-tâm, khổ-tứ, mới lo được đủ gia-đình trong ấm ngoài êm.

Trong thời kỳ ấy, cũng bởi vì sự cạnh-tranh quyền-lợi, mà quên cả đạo-đức; khi đã về già, mới biết hối mà tới cửa Phật, đó chỉ là hạng tới cửa Phật sám-hối, cầu-phúc thì Phật cũng độ cho.

Về hạng thiếu-phụ, cũng có người vì hoàn-cảnh, gia-đình, hoặc vì chồng con phụ-bạc, vì cả lẻ ghen-tuông, hoặc vì hiếm đường tử-tức, nên tâm phiên mà đến cửa Phật, như vậy vì bởi căn-duyên, nghiệp-chướng, thì cũng nên tới cửa Phật mà giải những điêu phiên não, đừng nên đẻ trong lòng, ngày đêm thở vắn, than dài, chỉ thêm hao-tổn tinh-thần



mà thôi, vậy xin chị em nghiệm lấy.

Đây tôi nói về bạn gái, thiếu-nữ mới ra đời. Về hạng nầy có nhiều hoàn-cảnh oan-trái: kẻ thì bị trái duyên khôn ép, gì ghẻ, con chồng, người thí sai lời ước hẹn, phụ mẫu tảo-tán, nghèo-nàn tân-khổ, mà biết tự trọng mình là một tấm gương trong sạch, không để cho đời lợi-dụng được cái thanh-xuân của mình, thì cũng nên tới cửa Phật mà tỏ nỗi oan-tình, giải bày tâm-sự, một lòng tín-ngưỡng thì Phật sẽ độ cho, chứ đừng bắt chước như phần nhiều chị em, thấy cơn phẫn-uất, không chịu nổi những sự đau-khổ, đã vội chán đời, đem tấm thân vàng ngọc, tự hủy-hoại, như vậy đã bèn nhát, mà lại có tội với Phật-tổ, vì Phật tổ đã cấm giới sát-sanh, huống chi thân ta đây không phải là của ta hẵn, mà đã không phải của ta thì sao ta lại có quyền được tự-hủy.

Ấy như tôi cũng vì bởi một cơn giông-tố, trẻ người non dạ, nóng nảy không kịp suy-nghĩ, một chút nữa thì đã bị tội-lỗi, sau lúc đó rồi, tôi được nghe những lời Phật-tổ thuyết-minh, mà tôi giác-ngộ vậy;

tôi đem những việc chính tôi đã trải qua, nhân bữa nay ôn lại, để chị em thiếu-thời như tôi đây nghiệm-xét.

Nam-vô A-di-đà-Phật. »

Nữ-cư-sĩ Diệu-hương vừa giứt lời nói chuyện, thì đồng-hồ vừa đúng 11 giờ một khắc, các thính-giả đứng dậy chào và cảm-ơn sư bà Diệu-viên cùng nữ-cư-sĩ Diệu-hương, rồi cùng nhau giải-tán.

Sáng bữa sau là ngày 16 tháng giêng, sư bà cùng nữ-cư-sĩ ra xe-lửa về Huế, lại có ông hội-trưởng cùng ban trị-sư hội Phật-học và các chư-sư tiễn sư bà lên tàu có cử một nữ viên tiễn sư bà về tới Huế.

Khi xe lửa vừa tới ga Huế, thì đã thấy mấy nữ-cư-sĩ cùng ra ga đón sư bà và Diệu-hương, lại có cả nữ-sĩ Minh-Nguyệt; Diệu-hương vừa bước xuống xe, nữ-sĩ Minh-Nguyệt mừng quýnh, mà nói rằng :

— Em đi có ba bữa, mà chị tưởng là lâu lắm rồi, em đi hầu sư bà vào trong ấy có gì vui lạ không em ?

— Vui lắm chị ạ, ở trong ấy hội Phật-học và các vị sư-nữ tiếp-rước sư bà rất long-trọng, mà cuộc diễn-thuyết tối hôm qua, thiện nam, tín nữ, đệ-tử Phật tới đông quá, không đủ chỗ ngồi, nhất là các bạn gái cứ quấn quít lấy em. Họ muốn thỉnh sư-bà và em ở lại thêm vài bữa sẽ ra, ý em cũng ưng, nhưng mà sư bà không chịu ở.

— Thế ra em không nhớ chị à, mà còn muốn ở lại nữa?

— Chị nói vậy là oan em, nếu em có ở lại thì bất quá cũng một hai bữa là cùng, để làm quen với những chị em ở trong ấy.

Em xem ra cũng có mấy chị, hình như con nhà tử-tế, ý muốn ở cư-sĩ mà học kinh như em. Có lẽ ít bữa nữa họ cũng ra ngoài này thăm em đó chị ạ.

Minh-Nguyệt, có ý không bằng lòng nói:

— Thôi, thế nhưng nếu họ có ra thì em cũng để cho tùy ý họ, vì em lên chùa cũng bởi hoàn-cảnh éo-le, chứ như họ có lẽ thấy vui và nghe em nói chuyện lý-thuyết

nhà Phật mà họ thích, nào họ có hoàn cảnh gì uất-ức như em mà họ đi tu, vả lại họ đương còn là bậc thanh-xuân, em cứ để tùy theo ý họ, đừng nói cho họ ra đây tu mà mình mang tiếng là quyến dủ.

— Chị dạy thế cũng phải, nếu họ có ra thì đã cọ sư bà nói chuyện về việc tu-hành, còn em cứ để tùy họ theo như lời chị dặn.

Sư-trưởng và bà đốc trường Phật-học dạy những ni-cô và ban cư-sĩ, hỏi lại sư bà về cuộc thuyết-pháp ở Qui-nhơn, sư bà ôn lại và khoe với các ngài cuộc nói chuyện của nữ-cư-sĩ Diệu-hương về thuyết tam-qui, ngũ-giới cùng răn bảo chị em bạn gái; tuy lực học cũng chưa được bao lăm, và mới nói chuyện một lần đầu, Phật cũng độ cho cuộc nói chuyện lưu-loát lắm. Các ngài đều ban khen sư bà cùng Diệu-hương, rồi sư-bà cùng nữ-cư-sĩ lên chùa lễ Phật tạ kinh.

Câu chuyện của Mộng-Thu, chúng tôi viết đến đây là dừng bút. Người trong chuyện, chúng tôi nghe, hiện vẫn còn tu và học ở chùa sư-nữ Huế.

Chúng tôi xin thành-tâm chúc cho nàng sẽ tu thành chánh-quả.

*
* *

Na-mô đức Phật Di-Đà,
Ba ngàn, thế-giới Tha-bà là đâu?
Niết-Bàn, là cõi cao-siêu,
Con thuyền bát-nhã mái chèo đưa qua.

CHUNG

IMPRIMERIE DAC - LAP
— BUI - BUY - TIN —
43, Rue PAUL BERT, HUÉ

Censuré le 7 Janvier 1942. N° 16

IMPRIMERIE DAC - LAP
— BUI - HUY - TIN —
43, Rue PAUL BERT, HUÉ

Censuré le 7 Janvier 1942. N° 16